

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG: THCS LÊ LỢI

TỔ: XÃ HỘI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2023- 2024)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 15; Số học sinh: 643 em

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 9; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 2; Đại học: 6; Trên đại học: 1.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 07; Khá: 2; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

I. Môn Giáo dục thể chất:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6,7,8,9	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
8	Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC	2 bộ	TTTC(bóng rổ, bóng chuyền)	
9	Bộ tranh/ ảnh lớp 6,7,8,9 về bài TD phát triển chung	4 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
10	Bộ xà, nệm nhảy cao	1 bộ	Nhảy cao	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân tậpTDDT	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	

II. Môn LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ:

Môn: Lịch sử

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ thực hành	Ghi chú
1	Ti vi	3		

2	Bản đồ các nước Đông Nam Á.	1		
3	Bản đồ hành chính Việt Nam (VN).	1		
4	Bản đồ địa hình VN	1		
5	Bản đồ phân bố khoáng sản ở VN.	1		
6	Bản đồ khí hậu VN.	1		
7	Bản đồ lưu vực các hệ thống sông ở VN.	1		
8	Bản đồ các nhóm đất chính ở VN.	1		
9	Bản đồ phân bố thực vật và động vật của VN.	1		
10	Bản đồ vị trí và phạm vi Biển Đông.	1		
11	Bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa VN và Trung Quốc.	1		
12	Sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển VN.	1		
13	Bản đồ tự nhiên vùng biển đảo VN.	1		
14	Lược đồ dòng biển theo mùa trên Biển Đông.	1		
15	Bản đồ một số tài nguyên biển VN.	1		
16	Lược đồ Đồng bằng sông Hồng	1		

17	Lược đồ Đồng bằng sông Cửu Long	1		
----	---------------------------------	---	--	--

Môn: Địa lí

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy chiếu/tivi/máy tính	1 bộ	Các bài dạy tri thức mới, thực hành, ôn tập	
2	- Bản đồ thế giới - Bản đồ cuộc chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	
3	- Bản đồ thế giới - Bản đồ cuộc cách mạng TSP	1	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	
4	- Tranh, ảnh về các thành tựu công nghiệp	1	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)	
5	- Bản đồ thế giới - Bản đồ Đông Nam Á	1	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	
6	- Bản đồ Việt Nam	1	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	
7	- Bản đồ Việt Nam	1	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	
8	- Lược đồ khởi nghĩa	1	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	
9	- Lược đồ khởi nghĩa - Hình ảnh về các anh hùng Tây Sơn	1	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	
10	- Hình ảnh về thành tựu kinh tế, văn hóa	1	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII	

11	- Lược đồ các nước đế quốc	1 1	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)	
12	- Hình ảnh về Các Mác, Ăng ghen, Lê Nin - Bản đồ các PT đấu tranh của công nhân	1 1	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	
13	- Bản đồ thế giới - Lược đồ chiến tranh - Tranh ảnh về hậu quả của cuộc chiến	1	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	
14	- Tranh ảnh về KHKT	1	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	
15	- Lược đồ TQ, NB - Tranh ảnh về lãnh tụ của hai nước		Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	
16	- Bản đồ thế giới, Châu Á và ĐNA		Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	
17	- Bản đồ VN thời Nguyễn - Tranh ảnh về chúa Nguyễn		Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	
18	- Bản đồ Việt Nam - Lược đồ kháng chiến		Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	
19	- Lược đồ các cuộc khởi nghĩa - Tranh ảnh thủ lĩnh các phong trào		Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	
20	- Hình ảnh cuộc khai thác thuộc địa		Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	

	- Lược đồ quá trình ra đi tìm đường cứu nước của NAQ			
--	--	--	--	--

III. MÔN NGHỆ THUẬT

Thiết bị dạy học: Âm nhạc

STT	Thiết bị dạy học		Số lượng	Các tiết thực hiện
1	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	Kèn phím	20	6, 9, 15, 18, 24, 27, 33, 35
		Thanh phách	20	Các tiết học
		Tambourune	20	Các tiết học
3	Thiết bị dùng chung	Đàn phím điện tử	1	Các tiết học
		Máy chiếu, loa Bluetooth	1	Các tiết học

Thiết bị dạy học: Mỹ thuật

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
1	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới. - Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin - Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	

2	- Máy chiếu - Máy tính - Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ - Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn - Tranh của trường phái Lập thể	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	
3	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. - Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM				
4	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài) - Tranh kết hợp gắn vỏ trứng - Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM {Kiểm tra giữa học kì I}	
5	- Máy chiếu	- 01 cái	Bài 5:	

	- Máy tính - Tranh lựa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh...) - Phóng to cách mô phỏng tranh lựa bằng màu nước - Tranh lựa hiện đại Việt Nam	- 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	
6	- Máy chiếu - Máy tính - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật - Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn - Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam	- 01cái - 01cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM				
7	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN. - Video cách tạo khuôn và in nền trang trí - Tranh trang phục của dân tộc thiểu số	- 01cái - 01cái - 05 tranh - 06 tranh - 02 tranh	Bài 7: TAO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	
8	- Máy chiếu	- 01cái	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC	

	- Máy tính - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.	- 01 cái - 01 bộ	VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	
9	- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG				
10	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất - Tranh, ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	
11	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng. - Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG				
12	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh họa tiết chấm - Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM	

	bằng các chấm màu	- 1 bộ	(Kiểm tra giữa học kì II)	
13	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh trang trí với các màu tương phản - Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 01 bộ	Bài 12: TRANH TÌNH VẬT	
14	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU	
15	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 4 tranh	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP				
16	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II)	

17	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	
18	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	

Kế hoạch dạy học

Phân phối chương trình:

Giáo dục thể chất 6

Năm học 2023- 2024

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

TT	Phần	Chủ Đề		Số tiết
		Tên chủ đề	Số bài	
1	Kiến Thức Chung	Chế độ dinh dưỡng trong luyện tập TDTT	0	0 (Lồng ghép vào các tiết học)
2	Vận Động Cơ Bản	Chủ đề 1: Chạy cự ly ngắn (60m) (CCLN)	4	10
		Chủ đề 2: Ném bóng	3	14
		Chủ đề 3: Chạy cự ly trung bình (CCLTB)	3	8
		Chủ đề 4: Bài Tập Thể Dục (BTĐD)	3	7
3	Thể Thao Tự Chọn (TTTC)	Chủ đề : Bơi lội	3	24
Kiểm tra đánh giá				7
Tổng cộng				70

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Ném Bóng	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	Cách cầm bóng, tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay.	Nhận biết được các động tác bổ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.
	2	Chạy cự li trung bình	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác bổ trợ: Đi, chạy thỏ sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thỏ sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	3	Ném Bóng	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Ôn tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được các động tác KT bổ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	4	Chạy cự li trung bình	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác bổ trợ: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Trò chơi chuyển bóng nhanh qua	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				2 chân.	của giáo viên.
3	5	Ném Bóng	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Ném bóng bằng một tay trên cao. - Ôn động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Trò chơi đội nào ném bóng xa hơn.	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	6	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi phát triển sức bền (do Gv chọn).	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Ôn kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Trò chơi con sâu đo.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	8	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi ai nhảy dây nhiều hơn.	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					của giáo viên.
5	9	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng.	- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	10	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
6	11	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Kỹ thuật giữ thăng bằng. - Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng. - Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	12	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.	Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.
		Chạy cự li	<i>Xuất phát, tăng tốc</i>	- KT chạy về đích.	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	14	trung bình	<i>độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Ôn KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.	đích. Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
8	15	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	16	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- Ôn KT các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Trò chơi nhảy bao bố.	- Thực hiện được KT cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Kỹ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Trò chơi đẩy gậy.	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
10	19	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kĩ thuật bị chạy và chạy đà.	- Thực hiện được kỹ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	20	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11	21	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11. - Trò chơi đi qua dây.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 12 đến nhịp 23. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
13	25	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn các giai đoạn ném bóng. - Một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
		Bài Tập	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	26	Thể Dục		đến nhịp 23. - Trò chơi chuyển vòng.	và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	Ôn các giai đoạn ném bóng	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 24 đến nhịp 30. - Ôn BTĐ liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được KT các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
15	29	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tá + Tạ qui tấn	- Biết tên và thực hiện được động tác: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến 30.	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
	31	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
16				phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	+ Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Hoàn thiện bài TD liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
17	33	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Thực hiện thuần thực: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	34	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.</i>	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.	Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
18	35	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ động tác 1 đến động tác 8	1 Lập tấn; 2. Bái tổ; 3. Trung bình tấn - Tay phải đâm thẳng; 4. Trung bình tấn - Tay trái đâm thẳng; 5. Trảo mã tấn phải – Tay phải đâm mức lên; 6. Đinh tấn phải - Tay trái đâm thẳng; 7. Trảo mã tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay xuống đất; 8. Trung bình tấn – Tay trái đâm móc vòng vào trước ngực	- Thực hiện thuần thực: Tám thế tấn cơ bản -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 1 đến động tác 8 bài võ cổ truyền
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ II					
19	37	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn.</i>	- Kỹ thuật chạy đạp sau. - Trò chơi chạy tiếp sức.	- Nhận biết được động tác hỗ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	38	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 8 Học từ động tác 9 đến động tác 17	9. Trảo mã tấn trái – Tay trái đâm mức lên 10. Đinh tấn trái – tay phải đâm thẳng 11. Trảo mã tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay xuống đất 12. Trung bình tấn – Tay phải đâm móc vòng vào trước ngực 13. Đinh tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay phải về trước 14. Đinh tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay phải về trước 15. Xà tấn phải - Xoay thành trung bình tấn hai nắm tay kéo về hông 16. Trung bình tấn – Hai tay đâm thẳng về trước 17. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh ngang, chỏ trái đánh ngang (từ ngoài vào trong)	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 1 đến động tác 8 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 9 đến động tác 17 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
20	39	Chạy cự ly ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Ôn KT chạy đạp sau	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập. - Thực hiện được KT chạy đạp sau.
	40	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 9 đến động tác 17 Học: từ động tác 18 đến động tác 24	18. Quy tấn trái – Chỏ phải cắm thẳng xuống 19. Đinh tấn trái – Chỏ trái đánh lên 20. Trảo mã tấn phải - Chỏ phải đánh ngược lên ra sau 21. Xà tấn chỏ trái giật ngang 22. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh bật vào (cẳng tay đứng) 23. Đinh tấn phải – Chỏ trái đánh ngang vào 24. Trảo mã tấn trái – Chỏ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 9 đến động tác 17 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 18 đến động tác 24 bài võ cổ truyền
21	41	Chạy cự ly ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Trò chơi người thừa thứ ba.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	42	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 18 đến động tác 24 Học từ động tác 25	25. Chân phải đá tổng về trước 26. Chân trái đá vòng cầu vào	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 18 đến động tác 24 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			đến động tác 30	27. Chân phải đá tổng ngang bằng cạnh bàn Chân thành 28. Đinh tấn phải – Tay phải chém cạnh bàn thẳng xuống 29. Trảo mã tấn trái – Tay trái chém cạnh bàn vào (cẳng tay t/ góc với mặt đất) 30. Trảo mã tấn phải- Hai tay chém cùng lúc từ trái qua phải (bàn tay phải úp, bàn tay trái ngửa, 2 tay song song mặt đất)	25 đến động tác 30 bài võ cổ truyền
22	43	Chạy cự ly ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	Kỹ thuật xuất phát cao.	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
	44	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 25 đến động tác 30 Học từ động tác 31 đến động tác 36	31. Đinh tấn trái – Hai tay đâm thẳng tới trước bằng mũi bàn tay (bàn tay trái trên, bàn tay phải dưới cách nhau 20cm) 32. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng) 33. Đinh tấn trái – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc ngang mặt (Hai lòng bàn tay xoay vào trong, 2 cẳng tay thẳng đứng)	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 25 đến động tác 30 -Biết tên và thực hiện được động tác: Từ động tác 31 đến động tác 36 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				34. Đỉnh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc vào (trên đầu gối phải, lòng bàn tay ngửa, 2 cẳng tay song song nhau) 35. Quy tấn trái – Tay phải chém bằng cạnh bàn tay vào trên đầu gối trái (bàn tay trái ngửa, cẳng tay song song mặt đất) 36. Bái tổ lập tấn./.	
23	45	Chạy cự ly ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Ôn kỹ thuật xuất phát cao. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	46	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
24	47	Chạy cự ly ngắn (60m)	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	- Ôn KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	48	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
		Chạy cự ly	Chạy về đích	- Kỹ thuật chạy về đích (chạy băng)	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
25	49	ngắn (60m)		qua đích). - Trò chơi phát triển sức nhanh.	chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	50	Chạy cự ly ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Trò chơi đổi bóng nhanh trên đường đích dốc.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự ly ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	52	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
27	53	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			
28	55	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	56	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
29	57	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	58	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
30	59	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	60	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
31	61	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
	62	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
	63	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
32	64	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
33	65	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
	66	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC VÕ CỔ TRUYỀN)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 1&2	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 3	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tuý sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự ly ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể Thao Tự Chọn (Võ cổ truyền)	Thực hành

--	--	--	--	--

Kế hoạch dạy học
Phân phối chương trình

Giao dục thể chất 7
Năm học 2023- 2024

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	Giậm nhảy và bước bộ.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức mạnh.	giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
4	7	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
	8	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	9	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất</i>	- Ôn phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
5			phát	điền kinh.	điền kinh.
	10	Nhảy xa kiểu ngồi	Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.	- Ôn cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	11	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy xa kiểu ngồi	Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.	Ôn cách đo đà và chạy đà.	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
7	13	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	14	Nhảy xa kiểu ngồi	Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.	- Kỹ thuật bay trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	15	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
8			<i>trung bình.</i>	- Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không. - Kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.
9	17	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	18	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	19	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
		Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11	21		<i>xa kiểu ngồi</i>	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 11 đến nhịp 20.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
		Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
14	27		<i>xa kiểu ngồi.</i>	- Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 20. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Bài tập bổ trợ - Dẫn bóng trên đường vòng	- Biết được mục đích, tác dụng một số bài tập bóng rổ. - Biết cách thực hiện các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên. - Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng và cách luyện tập.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 21 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển khéo léo.	- Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	34	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	35	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.	- Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	38	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng - Trò chơi vận động	của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Biết được một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.
21	41	Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
		Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
22	43		<i>xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
23	45	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	46	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động.	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Ôn bài tập bổ trợ	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè.
26	51	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	53	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m) - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay</i>	- Ôn tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>trước ngực bật đất.</i>	- Trò chơi vận động	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	55	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			
28	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
29	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Hai bước ném rổ một tay trên vai - Ôn bài tập bổ trợ	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
31	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					của giáo viên.
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tuỷ sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể Thao Tự Chọn (Bóng rổ)	Thực hành

Kế hoạch dạy học

Phân phối chương trình

GIAO DỤC THỂ CHẤT 8

Năm học 2023- 2024

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Giậm nhảy đá lăng. - Một số động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	7	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	8	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Cách xác định hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	9	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	10	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
		Chạy cự li	<i>Phối hợp các giai</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	11	trung bình	<i>đoạn chạy cự li trung bình.</i>	về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVĐ - Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Hoàn thành được LVĐ của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	14	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Kỹ thuật trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Nhảy cao	<i>Kỹ thuật trên không</i>	- Ôn kỹ thuật trên không. Kỹ thuật	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	16	kiểu bước qua.	<i>và rơi xuống cát (đệm).</i>	rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	(đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khỏe. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	19	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
	21	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11				- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Động tác chạy tại chỗ - Động tác tay ngực - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	26	Dục	<i>(động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Động tác lườn, bật nhảy co gối - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật</i>	- Ôn động tác đã học - Động tác di chuyển chéo, bật	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>nhảy-tay cao).</i>	nhảy- tay cao. - Trò chơi phát triển khéo léo.	luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động.	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	34	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
18	35	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I <i>(Bài Thể Dục nhịp điệu)</i>			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Bố trí bàn đạp và cách đóng bàn đạp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
21	41	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. -- Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn: Dẫn bóng cao, thấp tay; dẫn bóng quay trước, sau sang phải sang trái. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. - Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn các kỹ thuật đã học - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. - Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
23	45	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	<i>Kỹ thuật chuyền và</i>	- Kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	46	(Bóng rổ)	<i>bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	tay trên đầu. - Trò chơi vận động.	luyện tập kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kĩ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kĩ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kĩ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
26	51	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	53	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m) - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	55	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)			
	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi vận động	tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
31	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Bài tập bổ trợ - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lý linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bóng rổ)	Thực hành

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: GDTC KHỐI LỚP: 9

(Năm học 2023 - 2024)

HỌC KÌ I

(18 tuần thực học)

STT	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý Hình thức/địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
1	- Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 1). Lập phiếu điều tra sức khỏe.	1	- Học sinh biết được một số phương pháp luyện tập sức bền	Sân thể dục	
2	- Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 2). - Biên chế lớp: Chọn ban cán sự, phân chia tổ nhóm, quy định học tập bộ môn. - Mục tiêu, nội dung chương trình TD 9 (tóm tắt)	2	- Cơ bản nắm được mục tiêu chương trình thể dục lớp 9. - Biết được các yêu cầu trong quá trình học tập. - Tự trang bị cho mình kiến thức về phương pháp luyện tập sức bền	Sân thể dục	
3	- Bài TD : Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn); - Học xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau: Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy.	3	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn	Sân thể dục	

4	- Ôn Trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Tư thế sẵn sàng xuất phát. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "cực điểm" và cách khắc phục.	4	- Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Thực hiện được tư thế sẵn sàng xuất phát. - Tự khắc phục được hiện tượng "Cực điểm" trong quá trình chạy bền.	Sân thể dục	
5	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng); học mới từ nhịp 11 – 19(nam) và từ nhịp 11 - 19(nữ). - Chạy ngắn: Trò chơi "Chạy đuổi"; Ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.	5	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng một cách tốt nhất. Biết cách thực hiện từ nhịp 11 đến 19 - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Biết cách thực hiện được các tư thế ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.	Sân thể dục	
6	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1–19 của nam và từ nhịp 1 – 19 của nữ. - - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "chuột rút" và cách khắc phục.	6	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 19 nam nữ riêng một cách tốt nhất - HS thực hiện được KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay - Tự khắc phục được hiện tượng "Chuột rút" trong quá trình chạy bền.	Sân thể dục	
	- Bài TD : Ôn từ nhịp 1 – 19 bài TD	7	- Tự thực hiện động bài thể dục	Sân thể dục	

7	của nam và nữ; Học mới từ nhịp 20 – 25 của nam và nữ - Chạy ngắn:Giới thiệu một số điều luật của nội dung chạy ngắn.		từ nhịp 1 đến nhịp 19. Biết cách thực hiện từ nhịp 20 đến 25 - HS biết được một số điều luật của nội dung chạy ngắn.		
8	- BàiTD : Ôn từ nhịp 1 - 25 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. - Chạy bền:Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	8	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 25 nam nữ riêng một cách tốt nhất. HS biết cách thực hiện chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. - Tự khắc phục được hiện tượng “Choáng, ngất” trong quá trình chạy bền.	Sân thể dục	
9	- Bài TD:Ôn từ nhịp 1 - 25(nam), từ nhịp 1-25 (nữ); Học: từ nhịp 26 – 29 (nữ) và nhịp 26 – 36(nam) - Chạy ngắn:Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.	9	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 26 - Biết cách thực hiện từ nhịp 26 đến 29 của nam và đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.	Sân thể dục	
10	- BàiTD:Ôn bài TD từ nhịp 1 36(nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ)	10	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) - HS biết cách thực hiện được	Sân thể dục	

	- Chạy ngắn: Ôn Xuất phát cao - chạy nhanh (cự ly 40 - 60m); Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18 - 20m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		- các KT và động tác bổ trợ theo YC của GV - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
11	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ); Học: từ nhịp 30– 36 (nữ). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập bổ trợ do GV chọn , trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao.	11	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ). Biết cách thực hiện từ nhịp 30 đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao.	Sân thể dục	
12	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37– 45 (nam). - Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	12	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 36 của nữ và nam. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nam. - HS biết cách thực hiện xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự ly 50m). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
13	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 45 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học:	13	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của	Sân thể dục	

	từ nhịp 37– 45 (nữ). - Chạy ngắn:Một số động tác bổ trợ kỹ thuật, trò chơi "Lò cò tiếp sức" hoặc do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy bền:Chạy giữa quãng (60m); Học:Chạy về đích và đánh đích.		nam và 36 của nữ. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nữ - Học sinh tích cực tham gia trò chơi theo Yc của GV. - Biết cách thực hiện KT về đích và đánh đích.		
14	- Bài TD:Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	14	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
15	- Bài TD:Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao – Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn.	15	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng.	Sân thể dục	

16	Bài TD:Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	16	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - HS thực hiện được một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; - Biết được một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
17	- Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung(nam, nữ riêng) - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau;	17	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng	Sân thể dục	
18	Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn).	18	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - HS thực hiện được một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; - Biết được một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn).	Sân thể dục	

	- Chạy bền : Chạy trên địa hình tự nhiên		- Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
19	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I: Bài TD	19	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất	Sân thể dục	
20	- Chạy ngắn : Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Chạy Bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa : Học phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). - Chạy bền : Chạy trên địa hình tự nhiên.	20	- HS tích cực tham gia trò chơi theo Yc của giáo viên. Tự thực hiện các giai đoạn Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - HS biết cách thực hiện phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
21	- Chạy ngắn : Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa : Ôn Chạy đà 3 - 5 bước phối hợp giậm nhảy - trên không; Một số động tác bổ trợ các giai đoạn chạy đà - giậm nhảy - "bước bộ" trên không (do GV chọn).	21	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích - Thực hiện được phối hợp chạy đà - giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất	Sân thể dục	

22	- Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng - về đích (60m); một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lằng; Một số động tác bổ trợ kỹ thuật giậm nhảy, - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	22	- HS thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích. Tích cực tham gia trò chơi theo YC của GV. - Thực hiện được phối hợp chạy đà- giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
23	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thử (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn Chạy đà - giậm nhảy - trên không - tiếp đất bằng hai chân; Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn).	23	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng- về đích. - Thực hiện được phối hợp chạy đà- giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất	Sân thể dục	
24	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thường xuyên (do GV chọn).	24	- Loại “Đạt” + Đối với nam: $\leq 12,0s$ + Đối với nữ: $\leq 14,0s$	Sân thể dục	

25	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	25	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	Sân thể dục	
26	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	26	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
27	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	27	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	Sân thể dục	
28	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". Trò chơi: do GV chọn.	28	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. Tích cực tham gia trò chơi theo yêu cầu của GV.	Sân thể dục	

	- TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.		- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
29	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	29	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	Sân thể dục	
30	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	30	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. HS tích cực tham gia trò chơi theo yc của giáo viên. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
31	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	31	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng chuyền đã học để kiểm tra	Sân thể dục	
32	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ,	32	- Thực hiện hoàn thiện các giai	Sân thể dục	

	bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC :Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng chuyền đã học để kiểm tra		
33	- TTTC :Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. (có thể kiểm tra thường xuyên)	33	- Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng chuyền đã học để kiểm tra	Sân thể dục	
34	- Nhảy xa:Ôn tập cuối học kì I	34	- Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi".	Sân thể dục	
35	Nhảy xa:Kiểm tra cuối kì 1	35	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa để nâng cao thành tích.	Sân thể dục	
36	Nhảy xa:Kiểm tra cuối kì 1	36	- Đối với nam + Loại “Đạt” Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi, thành tích đạt >3m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên. - Đối với nữ + Loại “Đạt” Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi, thành tích đạt >2.5m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên.	Sân thể dục	

HỌC KÌ II
(17 tuần thực học)

STT	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý Hình thức/địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
37	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao (do GV chọn); giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy). - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	37	- Thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	- Sân Thể dục, đệm xà	
38	- Nhảy cao: Ôn Giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	38	- HS thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	- Sân Thể dục, đệm xà	
39	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" (do GV chọn); Chạy	39	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp	- Sân Thể dục, đệm xà	

	đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất		
40	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ chạy đà-giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	40	- HS thực hiện được các động tác hỗ trợ. Biết cách thực hiện giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, đệm xà	
41	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	41	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	-Sân Thể dục, đệm xà	
42	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật	42	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ KT. Biết cách phối hợp 4 giai đoạn trong nhảy cao.	-Sân Thể dục, đệm xà	

	nhảy cao kiểu "bước qua"; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần nhảy cao). - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.		- HS biết được một số điều luật trong nhảy cao. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
43	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	43	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất	-Sân Thể dục, đệm xà	
44	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	44	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, đệm xà	
45	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu	45	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".	-Sân Thể dục, đệm xà	

	"bước qua". TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản.		
46	Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	46	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, đệm xà	
47	Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	47	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản	-Sân Thể dục, đệm xà	
48	Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	48	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ	-Sân Thể dục, đệm xà	

	- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		bản - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
49	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	49	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản để áp dụng trong đấu tập.	-Sân Thể dục, đệm xà	
50	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	50	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản để áp dụng trong đấu tập. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, đệm xà	
51	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch	51	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách	-Sân Thể dục, đệm xà	

	dạy học của GV.		tốt nhất.		
52	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	52	- Thực hiện được một số động tác bổ Trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thảm dục, đệm xà	
53	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	53	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu "bước qua" - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất.	-Sân Thảm dục, đệm xà	
54	- Nhảy cao: Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	54	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu "bước qua" - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy,	-Sân Thảm dục, đệm xà	
55	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	55	- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ	-Sân Thảm dục, cầu đá,	

	- Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyên cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.		bản để vận dụng trong đấu tập. - Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyên cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.		
56	- Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyên cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	56	- Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyên cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, cầu đá,	
57	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyên cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.	57	- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng chuyền đã được học một cách tốt nhất - Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân, Chuyên cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
58	TTTC:KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	58	* Cách xếp loại - Loại “đạt”: Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện(nam), phát bóng thấp tay chính diện(nữ); thực hiện được 3 lần phát bóng qua lưới sang sân đối phương	-Sân bóng chuyền, bóng chuyền,	

			- Loại “chưa đạt” Không đạt được các tiêu chuẩn trên.		
59	- Đá cầu: Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). + Học: Một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.	59	- Học sinh thực hiện được KT đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Biết được một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
60	- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên. (có thể kiểm tra thường xuyên)	60	- Loại “Đạt”: Hoàn thành cự ly trên trong vòng 5 phút - Loại “Chưa đạt” Không hoàn thành được cự ly trên trong vòng 5 phút	-Sân Thể dục, cầu đá,	
61	- Đá cầu: Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp, thi đấu đơn hoặc kiểm tra thử do GV chọn. + Ôn Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; đỡ cầu bằng ngực hoặc do GV chọn; Một số bài tập phối hợp ...	61	- HS thực hiện được đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp - Thực hiện được cách di chuyển bước đơn chéch phải, trái, tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, đỡ cầu bằng ngực một cách tốt nhất.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
62	- Đá cầu: Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân, Phát cầu chính diện hoặc đỡ cầu bằng ngực do GV chọn. (có thể kiểm tra thường xuyên)	62	- Thực hiện được đá cầu bằng mu chính diện bàn chân, phát cầu chính diện bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. + Loại “Đạt” Phát cầu được 5/10	-Sân Thể dục, cầu đá,	

			quả; đá cầu được 5/10 quả đúng nơi quy định + Loại “chưa đạt” không đạt được yêu cầu tối thiểu trên.		
63	-Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	63	-Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao và nâng cao thành tích. - Biết vận dụng các động tác kỹ thuật để nâng cao thành tích	-Sân Thể dục	
64	- Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	64	- Thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua để kiểm tra thi học kỳ. - Thực hiện được các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua và nâng cao thành tích	-Sân Thể dục	
65	Nhảy cao:Kiểm tra cuối kì 2	65	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.	-Sân Thể dục (đệm ,xà)	
66	Nhảy cao:Kiểm tra cuối kì 2	66	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.	-Sân Thể dục (đệm ,xà) -Tổ chức kiểm tra mỗi lượt chạy 02HS	
67		67	- Loại “Tốt” + Nữ: > 163cm	-Sân Thể dục	

	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 1) Bật xa tại chỗ		+ Nam: > 204 cm - Loại “Đạt” + Nữ $\geq$ 146cm + Nam $\geq$ 183cm		
68	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 2) Chạy tùy sức 5 phút	68	- Loại “Tốt” + Nữ: >850m + Nam: > 980m - Loại “Đạt” + Nữ $\geq$ 770m + Nam $\geq$ 880m	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm 2 em.	
69	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 3) Chạy 30m XPC	69	- Loại “Tốt” + Nữ: < 6,2s + Nam: < 5,2s - Loại “Đạt” + Nữ $\leq$ 7,2s + Nam $\leq$ 6,2s	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
70	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 4) gập thân 30giây	70	- Loại “Tốt” + Nữ >15 + Nam >18 - Loại “Đạt” + Nữ >12 + Nam >12	-Sân Thể dục (nhà tập) -Tổ chức theo nhóm 3- 5 em.	

3. Các nhiệm vụ khác

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: Bồi dưỡng đội tuyển điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cờ vua, bóng bàn, cầu lông dự thi cấp huyện.

Kế hoạch dạy học:

Phân phối chương trình:

MÔN: NGHỆ THUẬT 6

*** PHÂN MÔN ÂM NHẠC**

Cả năm: 35 tiết

Học kỳ 1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

Học kỳ 2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN ÂM NHẠC , LỚP 6**

(Năm học 2023 - 2024)

HỌC KỲ I

Tuần (1)	Số tiết PP CT (2)	Bài học (3)	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19	Gợi ý Hình thức/địa điểm dạy học (5)
1	1	CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ Học bài hát: Con đường học trò Nghe	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - HS hát thuộc lời, đúng cao độ, trường độ bài Con đường học trò - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát Tháng năm học	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	Phòng học bộ môn

		nhạc: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i>	trò 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết thể hiện đúng sắc thái bài hát và văng các hình thức hát lĩnh xướng nối tiếp, hòa giọng + Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát Con đường học trò và bài hát Tháng năm học trò 3. Phẩm chất: - Qua giai điệu, lời ca của bài hát Con đường học trò, tháng năm học trò, học sinh thêm yêu trường lớp, bạn bè, có những ước mơ đẹp của tuổi học trò	- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	
2	1	Thường thức âm nhạc: <i>Giới thiệu đàn piano</i> Ôn tập bài hát: <i>Con đường học trò</i> Lý thuyết	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS có hiểu biết cơ bản về cây đàn piano - Nắm được 4 thuộc tính của âm thanh có tính nhạc 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù:	- Giao nhiệm vụ để học sinh tự đọc, tự học - Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau + Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc - Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau:	Phòng học bộ môn Phòng học bộ môn

		âm nhạc: <i>Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc</i>	+Biết thể hiện bài hát “Con đường học trò” bằng các hình thức + Cảm nhận được giai điệu, sắc thái của tác phẩm Hungarian Sonata. Nhận biết được âm thanh đặc trưng của cây đàn piano 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong phối hợp làm việc nhóm và tình cảm nhân ái với thầy cô và bạn bè	+ Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc. + Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	
3	1	Độc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> Vận dụng – Sáng tạo	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, hs có thể: - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết đọc Bài đọc nhạc số 1 kết hợp với gõ đệm theo phách và đánh nhịp 2/4 + Cảm nhận và nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn	Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	Phòng học bộ môn

			bè trong các hoạt động của bài học - Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		
4	1	Ôn tập chủ đề 1	1. Kiến thức: Ôn lại kiến thức của những bài học trước 2. Năng lực : - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết vận dụng các nội dung của chủ đề vào thể hiện các năng lực âm nhạc và các phẩm chất theo nội dung và yêu cầu của chủ đề 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học - Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		Phòng học bộ môn
5	1	CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TUỔI ĐẸP - Học bài	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - Hát thuộc lời ca, đúng giai điệu bài hát “ Đời sống không già vì có chúng em”	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các	Phòng học bộ môn

		hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> Nghe nhạc: <i>Tác phẩm The Blue Danube</i>	- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc khi nghe tác phẩm - Nhớ được tên tác phẩm và tên tác giả của bản nhạc 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết hát kết hợp với các hình thức lĩnh xướng, đối đáp, hòa giọng + HS cảm nhận và thể hiện được đúng tính chất vui tươi, rộn ràng của bài hát “ <i>Đời sống không già vì có chúng em</i>” 3. Phẩm chất: - Qua việc cảm thụ nội dung và giai điệu vui nhộn của bài hát, HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thanh niên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc.	câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	
6	1	- Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. - Nhạc		- Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	Phòng học bộ môn

		cụ: <i>Recorder</i> <i>hoặc kèn</i> <i>phím</i> - Vận dụng – Sáng tạo	- Nhạc cụ, giai điệu: + Recorder: Nhớ được cấu tạo và cách chơi các nốt Si, La, Son + Kèn phím: Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son. + Biết điều chỉnh cường độ nhạc cụ để thể hiện sắc thái	- Biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp	
7	7	- Ôn tập bài hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> - Lý thuyết âm nhạc: <i>Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latin</i>	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS biết được các kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latin. – Hát ôn chính xác bài hát. 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Nhận biết và biết vận dụng các kí hiệu chữ cái Latin trong bản nhạc. 3. Phẩm chất: - Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học.	- Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: + Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc. + Biết ghi chép bản nhạc đơn giản. Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc	Phòng học bộ môn
8	8	- Tiết 8: - Ôn Tập	1. Kiến thức: Ôn lại kiến thức của những bài học trước 2. Năng lực		

		Kiểm tra giữa kì	- Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết vận dụng các nội dung của chủ đề vào thể hiện các năng lực âm nhạc và các phẩm chất theo nội dung và yêu cầu của chủ đề 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học - Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		
9	9	- Tiết 9: - Kiểm tra giữa kì			
10	10	CHỦ ĐỀ 3: NHỚƠN THẦY CÔ Học bài hát: Thầy cô là tất cả	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - HS hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Thầy cô là tất cả” 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù:	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Biết nhận xét về việc trình	Phòng học bộ môn

		Nghe nhạc: Nhớ ơn thầy cô	+ Hát đúng tính chất và biết thể hiện bài hát bằng các hình thức + Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát <i>Thầy cô là tất cả</i> và bài hát <i>Nhớ ơn thầy cô</i> 3. Phẩm chất: - Qua việc cảm thụ giai điệu và nội dung của bài hát “Thầy cô là tất cả” và bài hát “Nhớ ơn thầy cô”, HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô.	diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	
11	11	Nhạc lí: <i>Tìm hiểu nhịp 4/4 (C)</i> Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS hiểu khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4 - Đọc được Bài đọc nhạc số 2 thể hiện đúng cao độ, trường độ 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết đọc Bài đọc nhạc số 2 kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức	Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	Phòng học bộ môn

			trách nhiệm trong chuẩn bị bài, nhân ái và hợp tác trong làm việc nhóm với các bạn		
12	12	Ôn tập bài hát: Thầy cô là tất cả Âm nhạc thường thức: <i>Giới thiệu hình thức hát bè</i> Ôn Bài đọc nhạc số 2	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS có thể hiểu sơ lược về hát bè - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 2 kết hợp đánh nhịp và gõ đệm 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết bè đơn giản + Nhận biết và bước đầu cảm nhận được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè + Biết thể hiện sắc thái bài đọc nhạc kết hợp theo các hình thức 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS tính chăm chỉ và ý thức trách nhiệm trong các hoạt động học tập của cá nhân và phối hợp làm việc nhóm	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được đặc điểm và tác dụng của hát bè. - Nhận biết được một số hình thức hát bè đơn giản.	Phòng học bộ môn
13	13	Ôn Bài đọc nhạc số 2 Vận dụng sáng tạo	1. Kiến thức: Ôn lại kiến thức của những bài học trước 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm		Phòng học bộ môn

		Kết hợp Ôn tập chủ đề 3	nhạc - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết vận dụng các nội dung của chủ đề vào thể hiện các năng lực âm nhạc và các phẩm chất theo nội dung và yêu cầu của chủ đề 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học - Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		
14	14	CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HÒA BÌNH Học bài hát: <i>Những ước mơ, sáng tác Nguyễn Ngọc Thiện</i>	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS hát thuộc lời ca, đúng giai điệu của bài hát “ Những ước mơ”, sáng tác Nguyễn Ngọc Thiện - Sơ lược kiến thức về nhạc sĩ Beethoven và trích đoạn chương IV của bản giao hưởng số 9. 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Hát có biểu cảm và biết hát ở các hình thức	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	Phòng học bộ môn

		Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV <i>Giao hưởng số 9</i> của Ludwig van Beethoven	+ Cảm nhận được giai điệu, ý nghĩa của lời ca, tinh thần nhân ái và niềm mong ước một thế giới với những điều tốt đẹp + Cảm nhận được niềm hân hoan, tự hào, tin tưởng vào cuộc sống tốt đẹp qua hợp xướng “Hướng tới niềm vui” – Trích giao hưởng số 9 của L.V. Beethoven 3. Phẩm chất: - Qua bài hát “Những ước mơ”, HS cảm nhận được giai điệu, lời ca, HS thêm yêu cuộc sống và hướng đến những điều tốt đẹp với ước mơ hòa bình	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả	
15	15	- Ôn bài hát: <i>Những ước mơ</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hy vọng</i>	- HS có thể nêu được những nét khái quát về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Văn Ký cho nền âm nhạc Việt Nam. Nắm được những nét khái quát về bài hát <i>Bài ca hy vọng</i>. 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Các nhóm biết thể hiện theo ý	- Giao nhiệm vụ để học sinh tự đọc, tự học. - Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau + Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc	Phòng học bộ môn

		vọng.	tưởng sáng tạo bài hát <i>Những ước mơ</i> bằng các hình thức biểu diễn. + Cảm nhận được nhịp điệu. giai điệu và ca từ đẹp đẽ trong lời ca bài hát <i>Bài ca hy vọng</i>. + Biết thể hiện cảm xúc khi nghe nhạc và khi biểu diễn bài hát 3. Phẩm chất: - Qua phần tìm hiểu tác giả và tác phẩm <i>Bài ca hy vọng</i>, HS luôn có niềm tin để vượt qua khó khăn và hướng tới tương lai tươi đẹp. Từ đó có ý thức bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước bằng những việc làm thiết thực		
16	16	Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng - Sáng tạo	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Recorder: Bấm đúng và thổi được nốt Đô 2. Luyện tập bài Luyện mẫu âm đúng kỹ thuật và đúng cao độ, trường độ - Kèn phím: Thực hiện đúng kỹ thuật bấm luôn ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng kỹ thuật và đúng cao độ, trường độ. 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết	Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	Phòng học bộ môn

			âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết điều chỉnh cường độ nhạc cụ để thể hiện sắc thái khi giai điệu vang lên 3. Phẩm chất: - Rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì tập luyện cá nhân		
17	17	Tiết 17: Ôn tập cuối kì I	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS hệ thống lại được các nội dung đã học và các hình thức tổ chức hoạt động của chủ đề 3 và 4 (bám theo nội dung viết trong SGK tiết ôn tập cuối kì I (trang 36). 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: - Hát: Biết trình diễn các bài hát bằng các hình thức đã học. - Nghe nhạc: Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận được tính chất của các bài đã nghe. - Âm nhạc thường thức. Nhận biết được các hình thức hát bè và vận dụng vào bài		Phòng học bộ môn

			<i>Thầy cô là tất cả.</i> - Đọc nhạc: Chuẩn xác các bài đọc nhạc kết hợp gõ theo phách, nhịp và đánh nhịp, - Lý thuyết âm nhạc: Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhớ được các kí hiệu nốt nhạc bằng chữ cái Latin, nhớ được khái niệm và cách đánh nhịp 2/4 - Nhạc cụ: Biết thực hành chơi nhạc cụ giai điệu recorder hoặc kèn phím qua các bài luyện tập, Bài đọc nhạc số 1. 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học - Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		
18	18	Tiết 18: kiểm tra học kì I			

19	19	CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG - Học hát	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - HS hát đúng giai điệu, lời ca bài		Phòng học bộ môn
----	----	---	--	--	------------------

		bài: Mưa rơi - Nghe nhạc: Bản hòa tấu nhạc cụ dân tộc <i>Mừng hội hoa bông</i>	<i>Mưa rơi</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Hát có biểu cảm và biết hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm + Cá nhân hoặc nhóm biết xây dựng ý tưởng sáng tạo khi trình diễn bài hát + Cảm nhận được nét giai điệu dân ca miền núi qua bài <i>Mưa rơi</i> + Biết thể hiện cảm xúc khi nghe giai điệu của bản hòa tấu nhạc cụ dân tộc. Cảm nhận được màu sắc âm nhạc dân gian qua bản hòa tấu. 3. Phẩm chất: - Qua nội dung của bài học, giáo dục HS thêm yêu quê hương đất nước, yêu những làn điệu dân ca của Việt Nam. Từ đó có ý thức giữ gìn và phát huy các làn điệu dân ca trong đời sống		
--	--	--	--	--	--

20	20	Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 - Ôn tập bài hát : Mưa rơi	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu Bài đọc nhạc số 3 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu Bài đọc nhạc số 3 kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp 2/4 + Thể hiện đúng tính chất dân ca của Bài đọc nhạc số 3 3. Phẩm chất: - Qua bài đọc nhạc số 3. HS thêm yêu mến các làn điệu dân ca Việt Nam		Phòng học bộ môn
21	21	- Âm nhạc thường thức: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn tập: Bài đọc nhạc số 3:	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS hiểu biết sơ lược về đặc điểm, cấu tạo 2 loại nhạc cụ dân tộc: Khèn và sáo trúc 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3		Phòng học bộ môn

			kết hợp các hình thức gõ đệm và đánh nhịp 2/4 + Nhận biết được hình dáng, tên gọi và âm sắc của 2 nhạc cụ dân tộc sáo trúc và khèn khi xem biểu diễn 3. Phẩm chất: - Quan phần tìm hiểu về khèn và sáo trúc, HS thêm hiểu biết và yêu mến nhạc cụ dân tộc Việt Nam. Có ý thức giữ gìn, bảo tồn những giá trị mà cha ông đã lưu giữ biết bao đời.		
22	22	VẬN DỤNG – SÁNG TẠO Ôn tập Chủ đề 5: Giai điệu quê hương	1. Kiến thức: Ôn lại kiến thức của những bài học trước 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: Học sinh biết vận dụng các nội dung của chủ đề vào thể hiện các năng lực âm nhạc và các phẩm chất theo nội dung và yêu cầu của chủ đề 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học		Phòng học bộ môn

			- Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, chăm chỉ thông qua nội dung và các hoạt động học tập.		
23	23	CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM - Học hát bài: Chỉ có một trên đời Thưởng thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - HS hát đúng giai điệu, lời ca bài hát <i>Chỉ có một trên đời</i> - Hiểu đôi nét về cuộc đời, thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Johannes Brahms</i> , biết ông là nhạc sĩ thiên tài người Đức 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết thể hiện đúng sắc thái bài hát và vầng các hình thức + Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát <i>Chỉ có một trên đời</i> + Cảm nhận được giai điệu của bản nhạc <i>Lullaby</i> 3. Phẩm chất: - Qua giai điệu, lời ca của bài hát <i>Chỉ có một trên đời</i> , HS càng thêm		Phòng học bộ môn

			yêu và kính trọng mẹ. Qua đó, hiểu được vị trí và tầm quan trọng của người mẹ đối với mỗi người con.		
24	24	- Lý thuyết âm nhạc: Giới thiệu cung và nửa cung - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Ôn tập bài hát: <i>Chỉ có một trên đời</i>	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: - HS có thể đọc được bài đọc nhạc số 4 đúng tên nốt, cao độ, trường độ - Hiểu về cung và nửa cung 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết đọc Bài đọc nhạc số 4 kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 4/4 + Nhận biết được cung và nửa cung + Thể hiện được bài hát Chỉ có một trên đời bằng hình thức khác 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài, nhân ái và hợp tác trong làm việc nhóm với các bạn		Phòng học bộ môn

25	25	Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1 - Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập kiểm tra giữa kì	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, HS có thể: - Recorder: Bấm đúng và thổi được nốt Rê 2. Luyện tập bài Luyện mẫu âm đúng kỹ thuật và đúng cao độ, trường độ - Kèn phím: Thực hiện đúng kỹ thuật bấm vắt ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi xuống. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng kỹ thuật và đúng cao độ, trường độ 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết điều chỉnh cường độ nhạc cụ để thể hiện sắc thái khi giai điệu vang lên 3. Phẩm chất: - Rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì tập luyện cá nhân và làm việc nhóm		Phòng học bộ môn
26	26	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI - Học hát bài:	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, học sinh có thể: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - Hát đúng lời, đúng cao độ, trường độ bài hát Hãy để mặt trời		Phòng học bộ môn

		Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng Nghe nhạc: Tác phẩm Au Lang Syne	luôn chiếu sáng 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết thể hiện bài hát <i>Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng</i> đúng sắc thái và bằng các hình thức + Cảm nhận được giai điệu vui tươi, rộn ràng, trong sáng của bài hát <i>Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng</i>. Biết thể hiện cảm xúc khi nghe nhạc 3. Phẩm chất: - Qua nội dung của bài học, giáo dục hs tính chăm chỉ, lòng nhân ái, tình cảm gắn bó, đoàn kết, biết chia sẻ yêu thương với mọi người và bạn bè trên thế giới		Phòng học bộ môn
27	27	Kiểm tra giữa kỳ			
28	28	Nghe nhạc: Bài hát Auld Lang Syne - Ôn bài hát:	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, hs có thể: - HS hát thuộc lời, hát đúng giai điệu, thể hiện đúng sắc thái bài		

		Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng.	hát: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng - Hiểu về tác phẩm Auld lang Syne của tác giả Robert Burns 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + HS biết trình diễn tác phẩm Auld Lang Syne theo nhịp âm nhạc. Có ý tưởng sáng tạo các động tác minh họa cho bài hát. + Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng và tác phẩm Auld Lang Syne 3. Phẩm chất: - Qua nội dung của bài học, giáo dục HS lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm trong việc chuẩn bị bài và phối hợp với nhóm trong các hoạt động học tập		
29	29	- Nhạc lí: Dấu hoá,	1. Kiến thức: - Nhận biết được kí hiệu các bậc		Phòng học bộ môn

		bậc chuyên hoá. - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 5.	chuyên hóa, dấu hóa. Hiểu được tác dụng của dấu hóa, bậc chuyên hóa - Đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu <i>Bài đọc nhạc số 5</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu Bài đọc nhạc số 5 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 3/4 3. Phẩm chất: - Rèn luyện tính chăm chỉ, trách nhiệm trong việc tự học và tham gia các hoạt động học tập cùng các bạn		
30	30	Vận dụng – Sáng tạo - ôn tập chủ đề 3.	1. Kiến thức: Ôn lại kiến thức của những bài học trước 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết vận dụng các nội dung của chủ đề vào thể hiện các năng lực âm nhạc		Phòng học bộ môn

			và các phẩm chất theo nội dung và yêu cầu của chủ đề 3. Phẩm chất: - Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm và nhân ái với bạn bè trong các hoạt động của bài học		
31	31	CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI - Học bài hát: <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i> - Nghe nhạc: Việt Nam quê hương tôi	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, HS có thể: - Nhớ tên tác giả, tác phẩm. - Hát đúng lời, đúng cao độ, trường độ 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết thể hiện đúng sắc thái bài hát <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i> và bằng các hình thức + Cảm nhận được giai điệu, vui tươi trong sáng của bài hát <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i> và bài hát Việt Nam quê hương tôi. Biết thể hiện cảm xúc khi nghe nhạc 3. Phẩm chất:		Phòng học bộ môn

			- Qua giai điệu, lời ca của bài hát <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i>, HS thêm kính trọng, biết ơn Bác Hồ kính yêu – Người đã mang cho các em thiếu nhi và nhân dân Việt Nam cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc		
32	32	Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát <i>Như có bác trong ngày đại thắng</i> qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca” - Ôn bài hát: <i>Bác Hồ người cho em tất cả</i>	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này, HS có thể: - Hiểu được nội dung, cảm nhận được tính chất nhanh, vui, - phấn khởi, tự hào của bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> - Biết được hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa lịch sử của bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> qua câu chuyện <i>Âm vang một khúc ca khải hoàn ca</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Kể diễn cảm được câu chuyện về nguồn gốc ra đời của bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> (30/4/1975), sáng tác của		

			Phạm Tuyên + Biết thể hiện bài hát <i>Bác Hồ</i> - người cho em tất cả bằng các hình thức sáng tạo 3. Phẩm chất: - Qua giai điệu, lời ca và hoàn cảnh ra đời của bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> giáo dục HS lòng yêu nước, tình nhân ái, lòng tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam		
33	33	Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng – Sáng tạo – Ôn tập chủ đề	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: Recorder và kèm phím: - Luyện tập đúng kỹ thuật và cao độ, trường độ bài Luyện mẫu âm - Ứng dụng mẫu âm vào đệm bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: Hiểu biết và cảm thụ: Đệm được phần điệp khúc bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> 3. Phẩm chất: Rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì tập luyện cá		Phòng học bộ môn

			nhân và làm việc nhóm		
34	34	Ôn tập học kì II	1. Kiến thức: Sau khi học xong tiết học này: Hệ thống được các nội dung đã học và các hình thức tổ chức hoạt động của các chủ đề đã học (bám theo nội dung viết trong SGK tiết ôn tập cuối kì II (trang 66) - Phải: Biết trình diễn các bài hát bằng các hình thức đã học - Nghe nhạc: Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận được tính chất của các bài đã nghe - Âm nhạc thường thức + Nhận biết, hiểu biết về các nhạc cụ sáo, khèn + Trình bày hiểu biết và nhạc sĩ Joliannes Bramhs và bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng - Đọc nhạc: Chuẩn xác các bài đọc nhạc kết hợp gõ theo phách, nhịp và đánh nhịp - Lý thuyết âm nhạc Nhớ được khái niệm cung và nửa cung: các bậc chuyển hoá, dấu hoá - Nhạc cụ: Biết thực hành nốt rê 2 trên recorder. Biết kỹ thuật vát ngón của giọng Đô trưởng trên kèn		Phòng học bộ môn

			phím. Biết đêm cho Bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: năng lực thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc - Năng lực đặc thù: + Biết thể hiện đúng sắc thái bài hát và văng các hình thức hát lĩnh xướng nối tiếp, hòa giọng + Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát + Có khả năng tổng hợp lại kiến thức âm nhạc 3. Phẩm chất: - Qua giai điệu, lời ca của bài hát học sinh thêm yêu trường lớp, bạn bè, có những ước mơ đẹp của tuổi học trò		
35	35	Kiểm tra học kì II			Phòng học bộ môn .

*** PHÂN MÔN MĨ THUẬT 6:**

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	Biểu cảm của màu sắc	2	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh. - Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội hoạ.
3-4		2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. - Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật.
5-6		2	Bài 3: Tranh in hoa, lá	- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức tranh in hoa lá. - Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.
7-8		2	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK 1)	- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp. - Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn. - Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				thiệp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.
9-10	Lễ hội quê hương	2	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép	- Chỉ ra được kỹ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. - Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm
11-12			Bài 2: Trang phục trong lễ hội	- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. - Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. - Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.
13-14			Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hòa trong sản phẩm mỹ
15-			Bài 4: Hội xuân quê hương	- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
16			(Lấy sản phẩm kiểm tra cuối HK 2)	điều trong tranh. - Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân gian.
17-18	Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam		Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời tiền sử.
19-20			Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lí đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang. - Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử. - Nhận biết được nguyên lý cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mỹ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.
21-22			Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. - Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử. - Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				- Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.
23-24	Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam		Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.
25-26			Bài 2: Hoa tiết trống đồng (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK II)	- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kỹ thuật in. - Mô phỏng được hoa tiết trống đồng bằng in.
27-28			Bài 3: Thảm trang trí với hoa tiết trống đồng	- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lý lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Trang trí được thảm hình vuông với hoa tiết trống đồng. - Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. - Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
29-30	Vật liệu hữu ích		Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. - Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh
31-32			Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối kỳ 2).	- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
33-34			Bài 3: Khu nhà tương lai	- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà. - Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn. - Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
35			Bài tổng kết: các hình thức mỹ thuật	- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội hoạ, đồ hoạ và điêu khắc. - Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp lý luận và lịch sử mỹ thuật. - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ Âm nhạc 6**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	Tuần 9	Tháng 11/2023	- HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình.	Biểu diễn
Cuối học kỳ 1	Tuần 18	Tháng 12/2023	- HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình.	Biểu diễn
Giữa học kỳ 2	Tuần 27	Tháng 3/2024	- HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Biểu diễn
Cuối học kỳ 2	Tuần 35	Tháng 5/2024	- HS đạt những yêu cầu theo nội	Biểu diễn

			dung chương trình	
--	--	--	-------------------	--

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Mỹ Thuật 6.**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	Tuần 8	Tháng 10/2023	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 1	Tuần 16	Tháng 12/2023	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	Tuần 26	Tháng 3/2024	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 2	Tuần 32	Tháng 4/2024	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân môn Âm nhạc 7:

Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần; HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)		
TIẾ T/ TUẦN	BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT

N		
1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Khai trường</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1 – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. -Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát <i>Tuổi đời mênh mông</i> - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i>; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc <i>Tuổi đời mênh mông</i>. - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.

4	Vận dụng – Sáng tạo	- Từ nét giai điệu của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát <i>Khải trường</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH (4 tiết)		
5	- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kỹ thuật bài <i>Bài hát Ireland</i>.

7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i> - Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i>	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Nhạc rừng</i>. -Ôn luyện trình bày bài hát <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
8	Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP GIỮA KÌ I	-HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. -Biểu diễn bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức khác nhau. -Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài <i>Bảo vệ môi trường</i>. -Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.
9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)		
10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng,kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp....Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
11	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.

	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.
1 2	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 2</i> - Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
1 3	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i> , ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i> . - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)		
14	Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i> - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí kéo chài</i> . . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xướng. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm

		nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.
15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả oi</i>. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả oi</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Thực hành thể bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả oi</i>.
16	- Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả oi</i>. - Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. - Đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 - Biểu diễn bài hát <i>Lí kéo chài</i> bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
17	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	-Hát thuần thục 4 bài hát: <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i>.; <i>bài đọc nhạc số 1, 2, 3</i>. - Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đồ 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. -Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.

		- Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thanh niên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	
HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỀU MÙA XUÂN (4 tiết)		
19	- Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân ơi</i>. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i> . Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.
20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi</i>.	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ công chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên. -Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.

		- Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.
21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trưởng độ. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nốt, dấu chấm dôi, dấu miến nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: Liên khúc Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)		
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Santa Lucia</i>. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.

		-Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. -Cảm nhận nội dung của bài
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát <i>Santa Lucia</i> tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyện âm và bài luyện tập <i>Cầu trượt</i> .
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. -Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
26	Vận dụng – Sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KỲ II	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: <i>Đố bạn</i> . - Biểu diễn bài hát <i>Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
27	KIỂM TRA GIỮA KÌ II GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4tiết)		
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.

		– Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.
29	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	-Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. -Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Ôn luyện bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>. - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>. - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.
31	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 5</i> có 2 bè đơn giản. - Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM (3tiết)

32	- Học bài hát: <i>Mùa hè</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i>	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa hè</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. — Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Hè về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Hè về</i>.
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: <i>Mùa hè</i>	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài <i>Mùa hè</i>. - Ôn bài hát <i>Mùa hè</i> , kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
34	-Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP CUỐI KỲ II	- Biểu diễn bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc <i>Khúc ca hè về</i>. - Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách - Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể. - Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân.

35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) – Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
----	--

. 2. Phân môn Mỹ thuật 7

Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tuầ n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống	2	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
3-4		2	Bài 2: Logo dạng chữ	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
5-6	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại Việt Nam	2	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
7-8		2	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lý cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
9-10		2	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.
11-12	Chủ đề: Hình khối trong không	2	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài

Tuầ n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	gian			vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.
13- 14		2	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.
15- 16		2	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lập lại, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
17- 18		2	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
19- 20	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại		Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lý cân bằng đối xứng, lập lại trong

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	thế giới			cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
21-22		2	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.
23-24		2	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng. (Kiểm tra giữa học kì II)	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.
25-26		2	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
27-28	Chủ đề: Cuộc	2	Bài 13: Chạm khắc đình làng	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	sống xưa và nay.			- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
29-30		2	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.
31-32		2	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
33-34		2	Bài 16: Sắc màu của tranh in	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kỹ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trên sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Mỹ thuật:**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 24	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Âm nhạc:**

- Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành,

- Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm.	Thực hành

			- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Kế hoạch dạy học

MÔN: NGHỆ THUẬT 8

Phân phối chương trình:

PHÂN MÔN MĨ THUẬT

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI	2	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	THỂ GIỚI			– Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thể giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.
3-4		2	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		2	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật. - Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. - Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.
7-8	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN	2	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM (Kiểm tra giữa học kì I)	- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. - Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. - Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. - Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
9-10	ĐẠI VIỆT NAM	2	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.
11-12		2	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.
13-	CHỦ	2	Bài 7:	– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
14	ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ VIỆT NAM		TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THiểu SỐ VIỆT NAM	vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.
15- 16		2	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	– Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.
17- 18		2	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.
19- 20	CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG		Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. – Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
21- 22		2	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
23-24	CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG	2	.Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.
25-26		2	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27- 28	CUỘC SỐNG	2	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.
29- 30		2	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31- 32	CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	2	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH (Kiểm tra cuối học kì II)	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mỹ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
33- 34		2	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8		Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16		Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 24		Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32		Thực hành

Kế hoạch dạy học

Phân phối chương trình

PHÂN MÔN ÂM NHẠC

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI (4 tiết)

TIẾT/ TUẦN	BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
---------------	---------	-----------------

1	- Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Chào năm học mới</i> - Biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. - Cảm nhận được vẻ đẹp và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng – Giọng trưởng - Bài đọc nhạc số 1	- Nhận biết được 1 số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc Bài đọc nhạc số 1. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất giọng trưởng, cảm nhận được sự hòa quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. - Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp 2/4.
3	- Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> - Ôn bài đọc nhạc số 1.	- Ôn bài hát <i>Chào năm học mới</i> theo hình thức đã học. - Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca kết hợp vận động cơ thể - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Ôn Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 2/4.
4	Vận dụng – Sáng tạo	- HS chia sẻ và kể tên các bài hát viết ở giọng Đô trưởng do nhóm sưu tầm được. - Đọc lời theo tiết tấu SGK trang 10. - Biểu diễn bài hát <i>Chào năm học mới</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Đọc Bài đọc nhạc số 1 với hình thức 2 bè. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM (4 tiết)		
5	- Hát: Bài hát <i>Việt Nam ơi</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>.	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Việt Nam ơi</i> - Biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. - Cảm nhận được vẻ đẹp và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>.

6	Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i>	Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Ôn luyện trình bày bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
7	Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	Thể hiện được giai điệu bài Xòe hoa trên Recorder hoặc kèn phím.
8	Vận dụng – Sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KÌ I	Biểu diễn bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với hình thức hát bè đuổi. Biểu diễn bài hát <i>Chào năm học mới, Việt Nam ơi</i> với các hình thức khác nhau. Đọc thuần thục <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm.
9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA (4 tiết)		
10	Hát: Hát hai bè trích đoạn bài <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> và tập hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>. Thể hiện được liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với hình thức hát đồng ca.
11	Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng Ôn hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> -	Nêu được 1 số đặc điểm của thể loại hợp xướng, phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. Ôn luyện trình bày liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với các hình thức hát đã học.
12	Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8, so sánh được sự giống nhau và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2 kết hợp gõ đệm. Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học.

		- Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
13	Vận dụng – Sáng tạo	- Biểu diễn liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>. - So sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG (3 tiết)		
14	📌 Hát: Bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> 📌 Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i>; biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. - Cảm nhận được vẻ đẹp và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Nơi đảo xa</i>.
15	📌 Thường thức Âm nhạc: Đàn guitar và ukulele 📌 Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	- Nêu được 1 số đặc điểm của đàn guitar và ukulele, phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Biểu diễn bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức đã học.
16	📌 Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng – Sáng tạo	- Thể hiện được nốt Đô 1 và bài luyện tập trên recorder hoặc bài hòa tấu Xòe hoa trên kèn phím. - Biểu diễn bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức lựa chọn. - Chia sẻ bản độc tấu hoặc hòa tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
17	ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I	- Trình bày thuần thục 4 bài hát: <i>Chào năm học mới</i>, <i>Việt Nam ơi, Ngắm ước mơ Việt Nam</i>, <i>Nơi ấy Trường Sa</i>; <i>Bài đọc nhạc số 1, 2</i>. - Thể hiện bài hát bằng các hình thức đã học.

		- Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.
18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Chào năm học mới, Việt Nam ơi</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày <i>Bài đọc nhạc số 1</i> theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Chào năm học mới, Việt Nam ơi, Ngàn ước mơ Việt Nam, Nơi ấy Trường Sa</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 2 bài đọc nhạc <i>Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2</i> theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành,

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: ÂM NHẠC, KHỐI LỚP: 9

(Năm học 2023 - 2024)

Cả năm: 35 tuần (70 tiết)

Học kì I: 18 tuần (36 tiết)

Học kì II: 17 tuần (34 tiết)

tuần	tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
		HỌC KỲ I	
1	1	-Học hát: Bài bóng dáng một ngôi trường.	
2	2	-Nhạc lý: Giới thiệu về quãng. -Tập đọc nhạc: Giọng son trưởng – TĐN số 1	
3	3	-Ôn tập bài hát: Bóng dáng một ngôi trường. -Ôn Tập đọc nhạc: TĐN số 1. -ÂNTT: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ.	
4	4	-Học hát: Bài nụ cười.	
5	5	-Ôn tập bài hát nụ cười -Tập đọc nhạc: Giọng Mi thứ - TĐN số 2	
6	6	-Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 2 -Nhạc lý: Sơ lược về hợp âm -ÂNTT: Nhạc sĩ Trai – cốp – xki	
7	7	-học hát bài: Nối vòng tay lớn	- Vận dụng tích hợp nội dung giáo dục

			<i>tấm gương đạo đức Hồ chí Minh.</i>
8	8	-Nhạc lý: Giới thiệu về dịch giọng -Tập đọc nhạc: Giọng pha trưởng- TĐN số 3.	
9	9	Ôn tập	
10	10	Kiểm tra giữa kì 1	
11	11	-Ôn tập bài hát : Nối vòng tay lớn - Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 3 -Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát Mẹ yêu con.	
12	12	-Học hát: Bài Lý kéo chài	
13	13	-Ôn tập bài hát: Lý kéo chài -Tập đọc nhạc: Giọng Rê thứ- TĐN số 4.	
14	14	-Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 4 -Âm nhạc thường thức: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca.	- Vận dụng tích hợp nội dung giáo dục <i>tấm gương đạo đức Hồ chí Minh.</i>
15	15	dạy bài hát do địa phương tự chọn.	
16	16	Ôn tập	
17	17	Kiểm tra cuối học kì I	
18	18	Kiểm tra cuối học kì I	

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	Tuần 10	Tháng 11/2023	- HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình.	Biểu diễn
Cuối học kỳ 1	Tuần 18	Tháng 01/2024	- HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình.	Biểu diễn

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
TỔ : XÃ HỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 9
(Năm học 2023 - 2024)
HỌC KỲ II
Từ tuần 1 đến tuần 17 (thực học)

STT	Chủ đề	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý hình thức, địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
1	Sơ lược mỹ thuật thời Nguyễn	Tiết 1: Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn	2	- Kiến thức: Biết được vài nét khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn - Kỹ năng: Mô phỏng được bức tranh sinh hoạt với hình vẽ của thời Nguyễn. Hiểu được giá trị mỹ thuật thời Nguyễn trong kho tàng mỹ thuật Việt Nam và chia sẻ được với bạn, với mọi người về những giá trị đó. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập, biết yêu quý, trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật cha ông để lại.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 2: Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn				
2	Vẽ tĩnh vật có ba vật mẫu	Tiết 3 Vẽ hình	2	- Kiến thức: Nhận biết được vẻ đẹp về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục của vật mẫu; Biết cách sắp xếp hình vẽ cân đối và hợp lí trên giấy.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 4: Vẽ đậm nhạt				

				- Kĩ năng: Hiểu được các sắc độ đậm nhạt để tạo không gian cho tranh tĩnh vật. Vẽ được tranh tĩnh vật có đặc điểm gần giống mẫu vẽ. - Thái độ: Học sinh thêm hứng thú với bài học vẽ theo mẫu, yêu thích tìm hiểu, phân tích vẻ đẹp của vật mẫu thông qua hình ảnh, đường nét, tỉ lệ.		
3	Tạo hình con rối và sân khấu biểu diễn rối	Tiết 5: Tạo hình rối dây Tiết 6: Tạo đặc điểm và thiết kế trang phục rối Tiết 7: Tạo dây điều khiển rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối. Tiết 8: Trình diễn tiểu phẩm rối.	4	- Kiến thức: Tạo hình được con rối có đặc điểm và tính cách riêng. - Kĩ năng: Thiết kế và tạo dựng được sân khấu phù hợp với tiểu phẩm. Trưng bày và thể hiện được tiểu phẩm rối. - Thái độ: Hiểu và trân trọng loại hình nghệ thuật múa rối trong văn hóa Việt Nam.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
4	Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam	Tiết 9: Tìm hiểu về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam. Tiết 10 Tạo hình nhà rông. Tiết 11: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.	3	- Kiến thức: Biết sơ lược về kiến trúc của một số dân tộc thiểu số Việt Nam. - - Kĩ năng: Tạo được mô hình nhà rông của dân tộc Tây Nguyên. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc	- Phòng học hoặc tham quan	- GV dạy tại phòng học hoặc tổ chức ngoại khoá tham quan các công trình nhà Rông của các dân tộc... - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra giữa HK.
5	Chạm khắc gỗ đình làng	Tiết 12: Mô phỏng lại hình ảnh chạm khắc trong đình làng	2	- Kiến thức: Nắm được vài nét về đặc điểm chung của đình làng Việt Nam - Kĩ năng: Hiểu được vẻ đẹp của nghệ thuật	- Phòng học hoặc tham quan	- GV dạy tại phòng học hoặc tổ chức ngoại

		Tiết 13: Tìm hiểu sơ lược về chạm khắc và kiến trúc đình làng		chạm khắc đình làng, mô phỏng được hình ảnh điêu khắc đình làng, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Cho học sinh chia sẻ với các bạn trong nhóm cảm nhận sau khi vẽ thử theo cách vẽ tranh thủy mặc.		khoá tham quan các công trình Đình làng...
6	Sáng tạo từ vật tìm được	Tiết 14: Sáng tạo tự do	3	- Kiến thức: Hình thành được ý tưởng sáng tạo từ vật tìm được. - Kỹ năng: Biết lựa chọn và kết hợp các vật liệu để sáng tạo được tác phẩm mỹ thuật từ đó có thêm ý thức về tiết kiệm và bảo vệ môi trường. - Thái độ: Trình bày và phát triển được ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật tạo hình. Thêm hứng thú với quy trình học tập sáng tạo theo nhóm.		- GV dạy tại lớp - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra cuối HK
		Tiết 15: Sáng tạo tự do (TT)				
7	Vài nét về hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc	Tiết 16: Tìm hiểu tranh khắc gỗ Nhật Bản	2	- Kiến thức: HS nhận biết được nét tiêu biểu của hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc. - Kỹ năng: HS mô phỏng được bức tranh mình yêu thích theo cảm nhận riêng. - Thái độ: HS cảm thụ được vẻ đẹp và giá trị thẩm mỹ của một số tác phẩm hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 17: Tìm hiểu nét đặc trưng trong tranh thủy mặc Trung Quốc				

Kế hoạch dạy học:**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7****Phân phối chương trình**

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Tự hào về truyền thống quê hương	3	1. Về kiến thức Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. <i>Tích hợp An ninh- Quốc phòng: Nêu một số truyền thống văn hóa; Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc</i>
2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ <i>(Tích hợp phòng chống tai nạn bom mìn)</i>	3	1. Về kiến thức – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - <i>Phân tích được những tổn thương về thể chất, tinh thần, kinh tế do tai nạn bom mìn gây ra.</i>

			3. Về phẩm chất - Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.
3	Học tập tự giác, tích cực	2	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.

4	Giữ chữ tín	2	1. Về kiến thức – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.
5	Bảo tồn di sản văn hoá	3	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá. – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. 2. Về năng lực Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.

			<i>Tích hợp QP-AN: Nêu những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ di sản văn hóa</i>
6	Ứng phó với tâm lí căng thẳng	3	1. Về kiến thức – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 2. Về năng lực Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lí của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.

7	Phòng, chống bạo lực học đường	4	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.
8	Quản lí tiền	3	1. Về kiến thức – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. – Kể được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lí tiền hiệu quả.

9	Phòng, chống tệ nạn xã hội	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. <i>Tích hợp QP-AN: Ví dụ để chứng minh những tác hại của các tệ nạn xã hội đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên</i>
10	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình.

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì I	45 phút	Tuần 9	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết
Cuối Học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6	Viết
Giữa Học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết
Cuối Học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số bài khác trong chương trình GD CD lớp 7	Viết

Kế hoạch dạy học:

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

HỌC KÌ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học). Tổng số: 18 tiết.

Tuần (1)	Tiết (2)	Chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)			Ghi chú
			Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức/địa điểm dạy học (6)	

1 5-10/9	1	Bài 1: Chí công vô tư	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: (Phân tích truyện đọc SGK) II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm : 2. Biểu hiện 3- Ý nghĩa: 4. Rèn luyện. 5. Liên hệ thực tế và luyện tập	- Hiểu được thế nào là chí công vô tư. - Nêu được biểu hiện của chí công vô tư. - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày. Phân biệt được những hành vi chí công vô tư với hành vi thiếu chí công vô tư. Năng lực: - Năng lực chung: + Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác - Năng lực chuyên biệt: Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước Phẩm chất: - Đồng tình ủng hộ những việc làm thể hiện chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư Tự lập, tự tin, yêu công việc. <i>Tích hợp Tư tưởng HCM về tấm gương chí công</i>	Dạy học trên lớp	
2 12-17/9	2	Bài 2: Tự chủ	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: (Phân tích truyện đọc SGK) II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm : 2. Biểu hiện 3- Ý nghĩa: 4. Rèn luyện.	Kiến thức: - Hiểu thế nào là tự chủ. - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ. Nêu được một vài ví dụ. - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ Định hướng phát triển năng lực :	Dạy học trên lớp	

			5. Liên hệ thực tế và luyện tập	- Năng lực chung: + Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác - Năng lực chuyên biệt: + Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. - Phẩm chất: Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, <i>Tích hợp GDPTTNBM:</i> <i>- Phân tích được nguyên nhân và các nguy cơ gây ra tai nạn bom mìn.</i> <i>- Thực hiện được việc tránh những nơi nguy hiểm có dấu hiệu của bom mìn.</i>		
3 19- 24/9	3	Bài 3: Dân chủ và kỷ luật	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: -Cập nhật thông tin mới. Phân tích thông tin . II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm Dân chủ và kỷ luật : 2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật: 3- Ý nghĩa: 4. Rèn luyện tính Dân chủ và kỷ luật. 5. Liên hệ thực tế và luyện tập	Kiến thức: - HS hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật. - Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ, kỉ luật. -Hiểu được ý nghĩa dân chủ, kỉ luật. Năng lực – phẩm chất. - Năng lực chung: + Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác - Năng lực chuyên biệt: Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể. - Phẩm chất: Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật trong tập thể.	Dạy học trên lớp	I. Đặt vấn đề Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn học sinh tự đọc. II. Nội dung bài học Khái niệm kỉ luật Khuyến khích học sinh tự đọc. III. Bài tập 3 Không yêu cầu học sinh làm.

				<i>Tích hợp GDQPAN: Ví dụ để chứng minh dân chủ phải có kỉ luật trong điều kiện xã hội hiện nay.</i>		
4-5 26/9- 8/10	4-5	Bài 4: Bảo vệ hòa bình	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: Phân tích thông tin của phần đặt vấn đề II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1/ Hoà bình và bảo vệ hoà bình: 2/ Sự cần thiết phải bảo vệ HB ngăn chặn chiến tranh 3/Làm gì để bảo vệ hòa bình 4/ Liên hệ thực tế và luyện tập	Về kiến thức: Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. Năng lực – phẩm chất. - Năng lực chung: + Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác - Năng lực chuyên biệt: +Tự nhận thức và điều chỉnh hành vi ; có trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm phù hợp với bản thân. - phẩm chất: Yêu hoà bình ghét chiến tranh phi nghĩa .Tôn trọng những quy định về	Dạy học trên lớp	I. Đặt vấn đề Hướng dẫn học sinh tự đọc. II. Nội dung bài học Mục 3: Không dạy.

				phòng tránh tai nạn bom mìn và vật liệu chưa nổ. Tuyên truyền mọi người hiểu và phòng tránh tai nạn trên. Tích hợp GDQPAN: Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Tích hợp GDPTTNBM: - Trình bày sự nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.			
6-8	6-8	<u>Chủ đề</u> Quan hệ với cộng đồng Quốc tế	Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: Cập nhật thông tin mới. Phân tích thông tin II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm: 2. Ý nghĩa của tình hữu nghị 3. Chính sách đối ngoại hòa bình hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta. 4. Trách nhiệm của Công dân VN 5/ Liên hệ thực	Về kiến thức: - HS hiểu được như thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc ? - Ý nghĩa của tình hữu nghị giữa các dân tộc Năng lực – phẩm chất. - Năng lực chung: + Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác; Sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: +Năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo ,giao tiếp và hợp tác ... + Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ và tiếp xúc; Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường hoặc địa phương tổ chức	Dạy học trên lớp: 2 tiết	I. Đặt vấn đề Mục 1: Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn học sinh tự đọc. II. Nội dung bài học Mục 3: Khuyến khích học sinh tự đọc.

			tế và luyện tập I. ĐẶT VẤN ĐỀ: Cập nhật thông tin mới. Phân tích thông tin . II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm: 2/ Vì sao cần hợp tác quốc tế? 3/ Biểu hiện của tinh thần hợp tác			
		Bài 6: Hợp tác cùng phát triển	trong cuộc sống hằng ngày 4/ Nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. 5/ Trách nhiệm của CD- HS:	Kiến thức: - Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. - Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế. - Nêu nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và nhà nước ta trong vấn đề hợp tác với các nước khác. - Trách nhiệm của HS trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết hợp tác với bạn bè và người khác trong hoạt động chung. <i>Tích hợp: GD BVMT, PC BDKH: Ý nghĩa của hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi</i>	Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết/Phòng học (nhà đa năng)	I. Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới <i>Tích hợp bài 5 với bài 6 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết.</i> Phương án 1: Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 3, 4 (Sgk/18) Nhiệm vụ 2: Bài tập 3, 4 (Sgk/23) Phương án 2: Nhà đa năng (quy mô toàn khối)

					trường và tài nguyên thiên nhiên, phòng chống biến đổi khí hậu		+ Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn - Nhiệm vụ 1: Bài tập 3, 4 (Sgk/18) - Nhiệm vụ 2: Bài tập 3, 4 (Sgk/23) * Định hướng: + Bước 1: Giao việc về nhà cho cá nhân/nhóm (lưu ý giao việc trước tiết dạy trải nghiệm 1 tuần): Sưu tầm tranh ảnh, video, bài báo,.. và tìm hiểu về tình hữu nghị, hợp tác của Nhà nước (nhân dân) ta với các nước khác, các tổ chức quốc tế; hoặc yêu cầu học sinh tự chụp lại các bức ảnh thể hiện tình hữu nghị, hợp tác của bản thân với các cùng lớp hoặc mọi người xung quanh. + Bước 2: Các nhóm chuẩn bị trước các nhiệm vụ được giao. + Bước 3: Cá nhân/ nhóm trưng bày, giới thiệu sản
--	--	--	--	--	--	--	---

							phẩm của mình để cả lớp cùng nắm. + Bước 4: Cả lớp cùng nhau hát Bài hát về chủ đề hợp tác.
9	9	Kiểm tra giữa kì I		Kiến thức – kĩ năng, năng lực, phẩm chất đã học từ tuần 1-8	Dạy học trên lớp		
10	10	Bài 7: Kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	I. ĐẶT VẤN ĐỀ: Thảo luận, tìm hiểu phần đặt vấn đề ở SGK. II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm truyền thống: 2.Truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta 3.Thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? 4.Vì sao cần phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? 5. Trách nhiệm của CD-HS	Về kiến thức: - Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc . -Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN. -Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc -Phân biệt truyền thống tốt đẹp của dân tộc với phong tục tập quán, thói quen lạc hậu cần xóa bỏ. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết hợp tác với bạn bè và người khác trong hoạt động chung phẩm chất: - Có thái độ tôn trọng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, <i>Tích hợp GDQPAN: Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kì chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc</i>	Dạy học trên lớp: 1 tiết		

11	11	Bài 7: Kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc (tt)		Về kiến thức: - Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc . -Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN. -Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc -Phân biệt truyền thống tốt đẹp của dân tộc với phong tục tập quán, thói quen lạc hậu cần xóa bỏ. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết hợp tác với bạn bè và người khác trong hoạt động chung phẩm chất: - Có thái độ tôn trọng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, Tích hợp GDQPAN: Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kì chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc	Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết/ Phòng học (nhà đa năng)	Phương án 1: Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/26) Nhiệm vụ 2: Bài tập 4 (Sgk/26)
----	----	---	--	---	---	--

12-14	12-14	<u>Chủ đề</u> Học tập và làm việc sáng tạo, hiệu quả	Bài 8: Năng động, sáng tạo	ĐẶT VẤN ĐỀ: Phân tích truyện đọc. II. NỘI DUNG BÀI HỌC: 1. Khái niệm: Thế nào là năng động, sáng tạo? 2. Những biểu hiện của năng động, sáng tạo và biểu hiện trái với năng động, sáng tạo 3. Ý nghĩa của năng động sáng tạo 4. Cần làm gì để trở thành người năng động sáng tạo I. ĐẶT VẤN ĐỀ: Thảo luận và phân tích truyện đọc SGK II. NỘI DUNG		Dạy học trên lớp: 2 tiết Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết/ Phòng học (nhà đa năng)	Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết. Phương án 1: Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/30) Nhiệm vụ 2: Bài tập 3 (Sgk/33)
-------	-------	--	-----------------------------------	--	--	---	---

			Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả	BÀI HỌC: 1. Tìm hiểu khái niệm: Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả: 2. Ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong cuộc sống 3. Những yếu tố cần thiết để làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả			
15	15	Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên	1			Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm Phòng học (Phòng đa năng)	Cả bài: - Chuyển thành hoạt động ngoại khóa. Tổ chức diễn đàn/Toàn Khố * Định hướng:

					+ Bước 1: Chuẩn bị _Giao việc cho cá nhân/nhóm về vẽ bức tranh giới về lý tưởng sống của từng thành viên trong nhóm (trên giấy A0) và từng thành viên chuẩn bị giới thiệu về lý tưởng sống (Gợi ý: Giới thiệu lý tưởng sống của  bản thân? Vì sao có lý tưởng sống đó? Hướng phấn đấu để đạt được lý tưởng đó?). + Bước 2: Cá nhân/ nhóm chuẩn bị các nhiệm vụ được giao. + Bước 3: Tổ chức dạy học trải nghiệm dưới hình thức chia sẻ, trao, góp ý, định hướng để từng cá nhân hoàn thiện lý tưởng sống và có lý tưởng sống đúng đắn. + Bước 4: Nhận xét, định hướng.
--	--	--	--	--	--

16	16	Thực hành ngoại khóa các vấn đề địa phương	I. Cập nhật thông tin về tình hình tai nạn hiện nay II. NỘI DUNG BÀI HỌC. 1. Thực trạng giao thông và TNGT đường bộ nước ta 2. Hậu quả của TNGT 3. Nguyên nhân gây ra TNGT ở lứa tuổi học sinh và cách phòng tránh 4. Cách xử lý khi gặp TNGT đường bộ 5. Luyện tập	Kiến thức: - Hiểu được tình hình trật tự ATGT đường bộ ở nước ta hiện nay. - Nhận thức được tầm quan trọng của thực hiện Luật Giao thông đường bộ. - Biết cách xử lý khi gặp TNGTĐB Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết hợp tác với bạn bè và người khác trong hoạt động chung.	Dạy học trên lớp	Hướng dẫn học sinh thực hành tại lớp
17	17	Ôn tập học kỳ I		Kiến thức: - Hệ thống toàn bộ kiến thức đã học Từ bài 1 đến bài 5 trong chương trình học kỳ 1 - Nắm được nội dung của từng loại bài theo kiến thức. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tự học, năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết đánh giá, nhận xét về hành vi của mình và của mọi người ở xung quanh.		
18	18	Kiểm tra cuối kỳ I		- Giúp học sinh ôn lại các kiến thức đã học ở học kì I - Học sinh nhớ, nắm vững , hiểu rõ các kiến thức cơ bản trọng tâm qua các bài đã học.	Dạy học trên lớp	

				- Hình thành ở học sinh ý thức rèn luyện các đức tính đã học ở bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào trong cuộc sống. - Rèn luyện HS kĩ năng độc lập, sáng tạo trong làm bài. - Rèn luyện HS kĩ năng thực hành các đức tính đã học qua phần làm bài tập kiểm tra.		
--	--	--	--	--	--	--

HỌC KÌ II

Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học). Tổng số: 17 tiết.

Tuần	Số tiết (2)	Bài học / chủ đề	Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức/địa điểm dạy học	Ghi chú-Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
19-20	2	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của CD trong hôn nhân	I/ Đặt vấn đề: 1/ Chuyện của T: 2/ Nỗi khổ của M: II/ Nội dung bài học: 1/Tìm hiểu khái niệm về hôn nhân, ý nghĩa của tình yêu chân chính đối với hôn nhân 2/ Những quy định của pháp luật nước ta về hôn nhân: - Những quy định của pháp luật nước ta trong hôn nhân(tt)	. Về kiến thức: - Hiểu hôn nhân là gì? - Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. - Biết được tác hại của kết hôn sớm. . Năng lực. - Năng lực tự học, năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... - Phát triển năng lực biết đánh giá, nhận xét về hành vi của mình và của mọi người ở	Dạy học trên lớp: 1 tiết Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết	Phương án : Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2, 3 (Sgk/43) Nhiệm vụ 2: Bài tập 4, 5

			- Các Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân -Hiểu được tác hại của việc kết hôn sớm 3/Trách nhiệm của công dân: 4/Luyện tập:	xung quanh. phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.		(Sgk/43, 44) Nhiệm vụ 3: Bài tập 6, 7 (Sgk/44)
21-22	21-22	Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	I.Đặt vấn đề: Tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề II. Nội dung bài học: 1. Khái niệm Kinh doanh : 2.Quyền tự do kinh doanh 3.Thuế? Ý nghĩa của thuế? 4/ Trách nhiệm của công dân. 5/ Luyện tập	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.	Dạy học trên lớp	
23-24	23-24	Bài 14: Quyền và	I/ <u>Đặt vấn đề:</u> Phân tích tình huống 1,2	Kiến thức: - Nêu được ý nghĩa quan trọng của lao động	Dạy học trên lớp: 1 tiết	II. Nội dung bài học: Mục 1: Khuyến khích HS tự

		nghĩa vụ lao động của CD	trong phần đặt vấn đề. II/ Nội dung bài học 1. Khái niệm Lao động 2. Lao động quyền và nghĩa vụ của công dân: 3.Trách nhiệm của nhà nước đối với quyền và nghĩa vụ lao động của công dân 4.Quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em: 5. Trách nhiệm của công dân-học sinh 6.Luyện tập	đối với con người và xã hội - Nêu được nội dung quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Phân biệt được những hành vi ,việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động - Tích cực chủ động tham gia các hoạt động lao động của trường, lớp Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. <i>Tích hợp GD tư tưởng, phong cách, đạo đức HCM : tinh thần yêu lao động.</i>		đọc III. Bài tập 4: Không yêu cầu HS làm.
					Dạy học thông qua hình thức Trãi nghiệm: 1 tiết	Phương án : Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/50) Nhiệm vụ 2: Bài tập 5 (Sgk/51)
25	25	Bài 15: Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lí của CD	.Tìm hiểu thông tin phần đặt vấn đề II/ Nội dung bài học 1/ Khái niệm: 2/ Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí: 3. Luyện tập	. Kiến thức: - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất	Dạy học trên lớp	I. Nội dung bài học: Mục 1,2: Tích hợp theo hướng: khi dạy về các loại VPPL thì gắn luôn với các loại TNPL tương ứng. III. Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm.

				nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. <i>Tích hợp GDQPAN: Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào.</i>		
26	26	Bài 15: Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lí của CD(tt)	4. Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí 5. Trách nhiệm của công dân 6. Luyện tập	- Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. <i>Tích hợp GDQPAN: Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào.</i>	Dạy học trên lớp	II.Nội dung bài học: Mục 1,2: Tích hợp theo hướng: khi dạy về các loại VPPL thì gắn luôn với các loại TNPL tương ứng. III. Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm.
27	27		Kiểm tra giữa kì II	Giúp học sinh ôn lại các kiến thức đã học ở các tuần 19-25, học kì II - Học sinh nhớ, nắm vững , hiểu rõ các kiến thức cơ bản trọng tâm qua các bài đã học. - Hình thành ở học sinh ý thức rèn luyện các đức tính đã học ở bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào trong cuộc sống. - Rèn luyện HS kĩ năng độc lập, sáng tạo trong làm bài. - Rèn luyện HS kĩ năng thực hành các đức		

				tính đã học qua phần làm bài tập kiểm tra.		
28-29	28-29	Bài 16: Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của CD	I/ Đặt vấn đề: Thảo luận tìm hiểu thông tin phần đặt vấn đề. II/ Nội dung bài học: 1/ Quyền tham gia quản lý nhà nước và XH của công dân: 2/ Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của CD 3/ Trách nhiệm của CD-HS 4/ Luyện tập	1/Kiến thức: - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. - Nêu được các hình thức tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. - Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. - Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý XH của công dân. (Không yêu cầu học sinh làm Bài tập 4 và 6/60-SGK) Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác Phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. - Tích cực tham gia công việc của lớp,	Dạy học trên lớp: 1 tiết Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết	III. Bài tập 4 và 6: Không yêu cầu HS làm. Phương án : Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/59) Nhiệm vụ 2: Bài tập 5 (Sgk/60)

				trường, của cộng đồng phù hợp với khả năng Tích hợp ANQP		
30	30	Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.	I.Tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề II. Nội dung bài học 1. Bảo vệ Tổ quốc 2. Vì sao phải bảo vệ Tổ quốc: (Không dạy) 3. Bảo vệ Tổ quốc bao gồm những nội dung gì? 4. Trách nhiệm của công dân-HS: 5.Luyện tập- vận dụng:	Kiến thức: - Nêu được thế nào là bảo vệ tổ quốc - Nêu được các nội dung bảo vệ Tổ quốc Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác phẩm chất - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. phẩm chất: - Đồng tình, ủng hộ những việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc; phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự. <i>*Tích hợp ANQP: Trách nhiệm và nghĩa vụ của HS trong việc bảo vệ Tổ quốc.</i>	Dạy học trên lớp	II. Nội dung bài học: Mục 2: Không dạy
31-32	31-32	Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo PL	I.Tìm hiểu phần đặt vấn đề. II/ <u>Nội dung bài học</u> : 1/ <u>Khái niệm</u> : * <u>Sống có đạo đức</u> : */ <u>Tuân theo pháp luật</u> : 2/ <u>Mối quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật</u> : 3/ <u>Ý nghĩa</u> : 4/ <u>Trách nhiệm của HS</u> : III/ <u>Luyện tập</u> :	Kiến thức: - Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. - Mối quan hệ giữa sống có đạo đức và hành vi tuân theo pháp luật - Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật cần phải rèn luyện học tập nhiều mặt Năng lực. - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác Phẩm chất : - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân,	Dạy học trên lớp	

				cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. Tích hợp GDQPAN: Lấy ví dụ để khẳng định mọi công dân và học sinh đều phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật		
33	33	Thực hành ngoại khóa các vấn đề về địa phương	-1.Tình hình TNGT hiện nay. 2. Nguyên nhân dẫn đến các vụ TNGT. Nguyên nhân chủ yếu. -3Những biện pháp để ngăn ngừa TNGT.	Kiến thức: - Tình hình TNGT hiện nay. - Nguyên nhân dẫn đến các vụ TNGT. Nguyên nhân chủ yếu. - Những biện pháp để ngăn ngừa TNGT. Năng lực. -Năng lực tự học, năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo - Phát triển năng lực thảo luận nhóm. - Năng lực giao tiếp, biết đánh giá hành vi đúng hay sai của người khác về TTATGT. Phẩm chất: Yêu quê hương, có trách nhiệm với bản thân, tôn trọng pháp luật	Dạy học trên lớp	Hướng dẫn học sinh thực hành tại lớp
34	34	Ôn tập Học kỳ II		Kiến thức: - Hệ thống toàn bộ kiến thức đã học trong chương trình học kỳ II - Nắm được nội dung của từng loại bài theo kiến thức. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tự học, năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo...	Dạy học trên lớp	

				- Phát triển năng lực biết đánh giá, nhận xét về hành vi của mình và của mọi người ở xung quanh.		
35	35	Kiểm tra cuối kỳ II		- Giúp học sinh ôn lại các kiến thức đã học ở học kỳ II - Học sinh nhớ, nắm vững , hiểu rõ các kiến thức cơ bản trọng tâm qua các bài đã học. - Hình thành ở học sinh ý thức rèn luyện các đức tính đã học ở bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào trong cuộc sống. - Rèn luyện HS kĩ năng độc lập, sáng tạo trong làm bài. - Rèn luyện HS kĩ năng thực hành các đức tính đã học qua phần làm bài tập kiểm tra.	Dạy học trên lớp	
Tổng cộng	17					

** Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước: Cả bài (Khuyến khích HS tự đọc)*

Kế hoạch dạy học²

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6

Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
-----	----------------	----------------	------------------------

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

1	Chủ đề 1: Quảng Nam, từ nguồn gốc đến thế kỉ X	5	- Tìm hiểu lịch sử: + Nhận diện và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu khái quát về sự hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam. + Xác định được phạm vi không gian của văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm-pa và địa bàn tỉnh Quảng Nam trên bản đồ hoặc lược đồ. + Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của cư dân Sa Huỳnh và Chăm-pa - Nhận thức và tư duy lịch sử: + Phân tích được sự tiếp nối, giao thoa giữa các nền văn hóa ở Quảng Nam. + Lập được niên biểu hệ thống hóa tiến trình lịch sử của Quảng Nam từ thời tiền sử đến 1997. - Tự chủ và tự học: Học sinh lập kế hoạch và sưu tầm tài liệu liên quan tới tên gọi Quảng Nam đến ngày nay. - Hợp tác và giao tiếp: Phối hợp giữa các bạn trong hoạt động trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về lịch sử hình thành vùng đất Quảng Nam. - Yêu nước: tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. - Chăm chỉ: tích cực sưu tầm tài liệu học tập. - Trách nhiệm: có trách nhiệm giữ gìn và phát huy các phong tục, tập quán, các thành tựu văn hóa mà cư dân Sa Huỳnh; Chăm-pa đã để lại trên đất Quảng Nam, tiếp tục gìn giữ và phát huy trong thời đại ngày nay. - Nhân ái: biết giữ gìn và bảo vệ môi trường các di tích tại địa phương.
---	--	---	---

2	Chủ đề 2: Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam	5	- Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam. - Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam. - Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Quảng Nam. - Xác định được địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam trên lược đồ; biết khai thác tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam. - Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với lược đồ, hình ảnh để trình bày thông tin, thảo luận theo nhiệm vụ học tập được giao. Có ý thức đúng về việc khai thác tài nguyên thiên nhiên; có hành động thiết thực, phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.
3	Kiểm tra giữa kì I	1	Giúp hs: Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài
4	Chủ đề 3: Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam	5	- Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; nhận biết được những đặc điểm/nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể; - Có hiểu biết ban đầu về Khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hoá thế giới. - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình; trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập; - Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng kể hoặc giới thiệu về một trải nghiệm của bản thân; luyện kỹ năng truyền thông. - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; - Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hóa vật thể.
5	Ôn tập học kì I	1	Ôn lại kiến thức đã học ở 3 chủ đề: - Nguồn gốc đến TK X

			- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam - Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam
6	Kiểm tra cuối học kì I	1	Giúp hs: Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài
7	Chủ đề 4: Làng nghề truyền thống ở Quảng Nam kinh tế - Hướng nghiệp	5	- Biết được một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng - Nắm được quy trình, kĩ năng chế tác sản phẩm của một số làng nghề. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của các làng nghề.
8	Chủ đề 5: Nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.	4	- Hiểu được khái niệm nếp sống văn minh, vai trò của việc xây dựng nếp sống văn hoá văn minh. - Nêu được một số hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh ở Quảng Nam. - Có ý thức xây dựng, giữ gìn nếp sống văn hoá, văn minh.
9	Kiểm tra giữa học kì II	1	Giúp hs: Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học Có kĩ năng làm bài
10	Chủ đề 5: Hoạt động đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Nam.	5	- Nêu được một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam - Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa. - Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
11	Ôn tập học kì II	1	Ôn lại kiến thức đã học ở 2 chủ đề đã học trong HK II
12	Kiểm tra cuối học kì II	1	Giúp hs: Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Giúp hs: - Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài	
Cuối Học kỳ 1	45phut	Tuần 18	Giúp hs: - Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học	

			- Có kĩ năng làm bài	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Giúp hs: - Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài	
Cuối Học kỳ 2	45phut	Tuần 35	Giúp hs: - Nắm kiến thức đã học ở hai chủ đề đã học - Có kĩ năng làm bài	

Kế hoạch dạy học:

2.1. Phân phối chương trình

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
19	1,2	Chủ đề 1: Quảng Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	- Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam.
20	3,4		- Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.
21	5		- Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.
	6	Kiểm tra giữa kỳ 1	
22	7,8	Chủ đề 2. Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.
23	9,10		- Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.
24	11		- Trình bày được ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở tỉnh Quảng Nam.

			- Có ý thức và thực hiện các hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.
	12	Chủ đề 3. Danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu được khái niệm danh lam thắng cảnh và kể được tên một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam.
25	13,14		- Trình bày được những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam: Cù Lao Chàm, Hòn Kẽm Đá Dừng và Hồ Phú Ninh.
26	15,16		- Nêu được một số hoạt động của chính quyền, nhân dân Quảng Nam đã thực hiện để giữ gìn và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở địa phương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh.
27	17	Ôn tập cuối kì 1	
	18	Kiểm tra cuối kì 1	
HỌC KỲ 2			
28	19-20	Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.
29	21,22		- Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.
30	23		
	24	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	- Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.
31	25,26,		
32	27		- Biết được một số gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

			- Trình bày được trách nhiệm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.
	28	Kiểm tra giữa kỳ 2	
33	29,30	Chủ đề 6. Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
34	31,32		- Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
35	33		- Trình bày được một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. - Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.
	34	Ôn tập cuối kì 2	
	35	Kiểm tra cuối kì 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 21	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1	Tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 27	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1,2,3	Tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4,5	Tự luận
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4, 5,6	Tự luận

Kế hoạch dạy học³**Phân phối chương trình****MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 6****HỌC KÌ I**

Tuần	Chủ đề (1)	Tiết theo KHGD (2)	Bài học (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường	1	SH dưới cờ: Lễ Khai giảng năm học.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng. - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.
		2	HĐGDCĐ: Lớp học mới của em	- Kể được tên các bạn trong lớp, trong tổ, và tên các thầy cô giáo dạy lớp mình. -Nêu được những việc nên làm và những việc không nên làm với bạn bè, thầy cô để có giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. - Biết cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè và thầy cô. - Rèn luyện kĩ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kĩ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực , trình bày suy nghĩ, ý tưởng , sự tự tin, thiện chí, phẩm chất nhân ái .
		3	SH lớp:	- HS nêu được những việc nên làm và không nên làm với

³ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			Xây dựng nội quy lớp học.	bạn bè, thầy cô để thiết lập quan hệ bạn bè thân thiện kính trọng thầy cô - Thảo luận để xây dựng được nội quy lớp học - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
2	Chủ đề 1: Em với nhà trường	4	SH dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS:</i> - Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường. - Rèn kỹ năng chú ý lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phát triển phẩm chất trách nhiệm.
		5	HĐGDCĐ: Truyền thống trường em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường. - Chủ động tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
		6	SH lớp: Giới thiệu về truyền thống nhà trường	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường. - Rèn kỹ năng chú ý lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm.
3	Chủ đề 1: Em với nhà trường	7	SH dưới cờ: Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, chọn lựa được các tiết học có thể đăng ký để cả lớp cùng thực hiện. - Rèn kỹ năng hợp tác trong công việc, tổ chức hoạt động. Phát triển phẩm chất trách nhiệm, trung thực.
		8	HĐGDCĐ:	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i>

			Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới	- Kể được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới. - Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong môi trường học tập mới. - Rèn kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng....
		9	SH lớp:	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, tự giác phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân phù hợp với yêu cầu thi đua của lớp. - Rèn kỹ năng tự học, phối hợp trong công việc, tổ chức hoạt động. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
4	Chủ đề 1: Em với nhà trường	10	SH dưới cờ: Diễn đàn “Phòng chống bạo lực học đường”	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường; - Thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường; - Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện; - Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		11	HĐGDCĐ: Em và các bạn	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận thức được tình bạn là một khía cạnh quan trọng đối

				với tuổi THCS nên cần phải gìn giữ. - Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực, mang tính xây dựng. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn.
		12	SH lớp:	- Xây dựng được quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện; - Nêu được những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thân thiện. - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
5	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	13	SH dưới cờ: Diễn đàn “Chăm ngoan học giỏi”	Biết được sự cần thiết phải chăm ngoan học giỏi và rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi là cách để phát triển bản thân. - Chia sẻ được các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi. - Có động lực thực hiện các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi. Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, sự tự tin, đồng thời góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.
		14	HĐGDCĐ: Em đã lớp hơn	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân. - Nhận biết được những thay đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi tích cực.

				- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng... góp phần hình thành năng lực tự chủ giao tiếp, hợp tác... và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm..
		15	SH lớp:	- Rèn kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác. - Viết được bài giới thiệu về các biểu hiện phát triển của bản thân để có thể tham gia diễn đàn “Em đã lớn hơn” của lớp. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm với bản thân.
6	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	16	SH dưới cờ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	- Học tập tấm gương đạo đức của Bác Hồ, điều chỉnh bản thân để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt. - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; - Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.
		17	HĐGDCĐ: Đức tính đặc trưng của em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân. - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. - Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết. - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch, phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
		18	SH lớp:	- Biết được đức tính đặc trưng của các bạn trong lớp để có thể đoán đúng được tên bạn. - Mạnh dạn, tự tin chia sẻ đức tính đặc trưng của mình - Phát triển phẩm chất trung thực.
7	Chủ đề 2: Khám phá	19	SH dưới cờ: Chúng ta cùng tài giỏi	- Nhận thức được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân.

	bản thân			- Mạnh dạn, tự tin thể hiện khả năng của mình và biết học hỏi bạn bè. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		20	HĐGDCĐ: Sở thích và khả năng của em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình. - Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình. - Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng ..góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và có phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
		21	SH lớp:	- Chia sẻ được sản phẩm làm theo nhóm cùng sở thích, khả năng. - Chia sẻ được việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.
8	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	22	SH dưới cờ: Diễn đàn: Tình bạn	- Biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè; - Biết giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn; - Phát triển phẩm chất chăm chỉ.
		23	HĐGDCĐ: Những giá trị của bản thân	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> -Nêu được thế nào là giá trị của một con người. -Phát hiện được những giá trị của bản thân. - Biết giữ gìn và phát huy được những giá trị của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng hợp tác, phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

		24	SH lớp: Giao lưu chia sẻ “Giá trị của tôi, giá trị của bạn”.	- Chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân; - Bày tỏ thái độ tôn trọng những giá trị chung và giá trị riêng của từng người. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái.
9	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	25	SH dưới cờ: Giao lưu “Khỏe và đẹp”.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được sự cần thiết phải rèn luyện thân thể để trở nên khỏe và đẹp, thể hiện sự quý trọng bản thân. - Biết cách rèn luyện để trở nên khỏe và đẹp. - Tự tin thể hiện vẻ đẹp của mình qua biểu diễn trang phục; Tích cực tham gia các trò chơi rèn luyện thể lực. - Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.
		26	HĐGDCĐ: Kiểm tra giữa kỳ I	
		27	SH lớp: - Chia sẻ về những điều em học được về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài, sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của bản thân; - Tập dân vũ để tham gia biểu diễn trong tiết sinh hoạt dưới cờ tuần sau.	- Nêu được những việc đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài và chia sẻ với bạn trong lớp. - Nêu được cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ với bạn trong lớp. - Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khỏe tinh thần và cách chăm sóc sức khỏe tinh thần phù hợp với lứa tuổi. - Rèn luyện kỹ năng dân vũ tập thể.
10	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	28	SH dưới cờ: Rèn luyện sức khỏe học đường	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nêu được tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khỏe học đường. - Xác định được mục tiêu rèn luyện sức khỏe dưới những

				hình thức khác nhau. - Tích cực tham gia các hình thức thể dục, thể thao được nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khỏe ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lí. - Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khỏe trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân.
		29	HĐGDCĐ: Tự chăm sóc bản thân	- Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài; - Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân; - Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng hợp tác; - Góp phần phát triển các phẩm chất chung như: trung thực, trách nhiệm,...
		30	SH lớp: Chia sẻ về kế hoạch chăm sóc bản thân đã xây dựng: Những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.	- Trình bày được kế hoạch chăm sóc bản thân và những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.
11	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	31	SH dưới cờ: Tham gia giao thông an toàn.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông. - Tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông. - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, hợp tác, làm việc nhóm.

				- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.
		32	HĐGDCĐ: Ứng phó với thiên tai	- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; - Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề. thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		33	SH lớp: Tự bảo vệ bản thân với một số tình huống thiên tai cụ thể	- Nêu được tên một số loại thiên tai đã xảy ra ở nước ta và thế giới. - Nêu được dấu hiệu đặc trưng của một số loại thiên tai phổ biến. - Xác định được những việc cần làm để tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
12	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	34	SH dưới cờ: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận diện được các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống, trong thiên tai để tìm cách ứng phó. - Biết giải quyết các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống. - Rèn luyện kỹ năng quan sát, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, biết tìm sự giúp đỡ; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động. - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		35	HĐGDCĐ: Ứng phó với thiên tai (TT)	- Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến; - Rèn kỹ năng lắng nghe, hợp tác.
		36	SH lớp: Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai	- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với thiên tai vào hoạt động thực tiễn ở nhà trường, gia đình, địa phương; - Rèn luyện kỹ năng chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên

				tai trong mọi tình huống.
13	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	37	SH dưới cờ: Diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”.	- Nhận thức được trách nhiệm và yêu cầu của Đội viên. - Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, đánh giá. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. - Mạnh dạn, tự tin trong công việc và hình thành những thói quen tốt.
		38	HĐGDCĐ: Góc học tập của em	- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng, phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		39	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã tham gia , những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”; Những việc em đã làm và cảm nhận của em khi sắp xếp góc học tập gọn gàng ngăn nắp.	- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hùng biện trước đám đông; Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội. - Rèn thói quen sắp xếp góc học tập gọn gàng ngăn nắp. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
14	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	40	SH dưới cờ: Giao lưu “Vẻ đẹp đội viên”.	- Nhận thức được trách nhiệm và yêu cầu của người Đội viên; - Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức đội, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức

15				hoạt động. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		41	HĐGDCĐ: Sắp xếp nơi ở của em	- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		42	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã làm, những thói quen chưa tốt đã thay đổi để nơi ở của em gọn gàng ngăn nắp; Tham gia sinh hoạt văn nghệ trong lớp.	- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện kỹ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	43	SH dưới cờ: Giao tiếp trên mạng xã hội.	- Hiểu được tính chất hai mặt của mạng xã hội; - Biết cách ứng xử văn hóa trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội; - Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.
		44	HĐGDCĐ: Giao tiếp phù hợp	- Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp; - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		45	SH lớp: Chia sẻ về những điều nên và không nên khi	- Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm chia sẻ về những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội; - Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong

			giao tiếp trên mạng xã hội; Những điều em thể hiện trong giao tiếp để khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương; Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trên lớp.	giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng; - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.
16	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	46	SH dưới cờ: Diễn đàn “Người tiêu dùng thông minh”.	- Hiểu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính trong cuộc sống; - Xác định được những khoản chi tiêu cần thiết khi số tiền của mình hạn chế; - Phát triển năng lực tự chủ, rèn thói quen tiết kiệm, rèn kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.
		47	HĐGDCĐ: Chi tiêu hợp lý	- Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. - Biết cách chi tiêu tiết kiệm. - Rèn luyện kỹ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái,...
		48	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã thực hiện sử dụng tiền hợp lý và thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm em đã thay đổi; Chuẩn bị tham gia triển lãm tranh ảnh,	- Kể được việc sử dụng tiền hợp lý và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân; - Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ” - Phát triển phẩm chất: Trách nhiệm, nhân ái.

			chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.	
17	Chủ đề 5: Em với gia đình	49	SH dưới cờ: Yêu thương và chia sẻ.	- Biết được ý nghĩa sự yêu thương và chia sẻ của những người thân trong gia đình. - Thể hiện được sự yêu thương và chia sẻ đối với những người thân trong gia đình. - Rèn sự tự tin khi diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng trước đông người; rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		50	HĐGDCĐ: Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình	- Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viên, chăm sóc người thân trong gia đình - Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình - Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân - Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng biểu lộ cảm xúc
		51	SH lớp: Tình cảm gia đình	- Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình; - Chủ động tự giác động viên chăm sóc người thân trong gia đình - Thể hiện trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận hợp tác thực hiện nhiệm vụ
18	Chủ đề 5: Em với gia đình	52	SH dưới cờ: Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.	-Phân tích được nguyên nhân các vấn đề xảy ra trong gia đình - Biết cách ứng phó, giải quyết các vấn đề nảy sinh - Rèn kỹ năng tổ chức thiết kế hoạt động, tự đánh giá phẩm chất trách nhiệm, nhân ái
		53	HĐGDCĐ:	

			Kiểm tra cuối kỳ I	
		54	SH lớp: Kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.	-Nêu được những điều đã biết tiếp thu học hỏi được về kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình - Chủ động tự tin khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình - Thể hiện trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

HỌC KÌ II

Tuần	Chủ đề (1)	Tiết theo KHGD (2)	Bài học (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
19	Chủ đề 5: Em với gia đình	55	SH dưới cờ: Hội chợ quê.	- Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước qua các món ăn truyền thống, các trò chơi dân gian, các bài hát về quê hương,... - Rèn kỹ năng tự tin, tự chủ, năng lực giao tiếp, hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất yêu quê hương, đất nước, chăm chỉ, trung thực.
		56	HĐGDCĐ: Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình	- Nhận diện, phân tích được nguyên nhân xảy ra các vấn đề trong gia đình - Biết cách ứng phó, giải quyết phù hợp các vấn đề nảy sinh trong gia đình - Biết được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình và biết cách giải quyết vấn đề khéo léo, hợp lý - Biết việc gì nên làm và không nên làm khi giải quyết các

				vấn đề nảy sinh trong gia đình - Rèn kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh
		57	SH lớp: Chia sẻ về những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm; những việc nhà bản thân ngại làm.	- Nêu được những việc nhà phù hợp với khả năng bản thân đã chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình
20	Chủ đề 5: Em với gia đình	58	SH dưới cờ: Khéo tay - Hay làm.	- Thể hiện sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa..; - Thực hiện được một số việc trong gia đình bằng đôi bàn tay khéo léo; - Có ý thức làm các công việc trong gia đình; biết quan tâm đến mọi người, mọi việc trong gia đình; biết quý trọng những sản phẩm do mình làm ra - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		59	HĐGDCĐ: Em làm việc nhà	- Trình bày được bí quyết làm việc nhà - Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà
		60	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã thực hiện và cảm xúc	- Chia sẻ được những việc đã tham gia và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia ngày hội “Khéo tay - Hay làm”; - Nêu được những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực

			khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm; kế hoạch rèn luyện để khắc phục và thực hiện những việc nhà trước đây em ngại làm.	hiện và cách khắc phục tính ngại làm một số việc nhà. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
21	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	61	SH dưới cờ: Mừng Đảng mừng Xuân.	- củng cố niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc. - Lạc quan, yêu đời, tích cực học tập và rèn luyện để lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân. - Phát huy tiềm năng văn nghệ, biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân. - Rèn luyện kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác, phẩm chất yêu hương, đất nước, trách nhiệm
		62	HĐGDCĐ: Thiết lập quan hệ với cộng đồng (TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM Mìn, VẬT NỔ)	- Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng. - Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng. - Trình bày được đặc điểm của một số bom mìn, vật nổ và các tình huống nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn, vật nổ đối với trẻ em. - Tránh xa bom mìn và vật nổ.

		63	SH lớp: Tổ chức hát, múa theo chủ đề mừng Đảng, mừng Xuân.	- Tích cực, hào hứng tham gia văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân. - Nêu được hoạt động chung đã thực hiện với những người bạn hàng xóm.
22	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	64	SH dưới cờ: Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”	- Hiểu quyền góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. - Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, hình thành phẩm chất nhân ái.
		65	HDGDCĐ: Em tham gia hoạt động thiện nguyện (TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM Mìn, VẬT NỔ)	- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương, biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện nơi cư trú - Nêu được cách xử lí/ ứng phó với một số tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ. - Thực hành được cách xử lí/ ứng phó khi gặp tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ.
		66	SH lớp: Cả lớp thực hiện hoạt	-Tích cực tham gia đóng góp cho kế hoạch thiện nguyện theo kế hoạch đã lập

			động thiện nguyện theo kế hoạch. Tổng kết và đánh giá hoạt động.	- Đánh giá được kết quả hoạt động thiện nguyện
23	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	67	SH dưới cờ: Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh sạch sẽ”	- Nhận thức rõ hơn về tác động ảnh hưởng của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng nói chung và sức khỏe học đường nói riêng, giúp các em tiếp tục có ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng - Góp phần giáo dục thẩm mỹ, phát huy năng khiếu hội họa
		68	HĐGDCĐ: Hành vi có văn hóa nơi cộng đồng	- Nêu được những hành vi văn hóa cần có ở nơi cộng đồng - Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng - Thực hiện được hành vi có văn hóa ở nơi công cộng - Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng
		69	SH lớp: Chia sẻ những hành vi có văn hóa mà em đã thực hiện nơi công cộng; những hành vi mà em đã thay đổi theo hướng tích cực.	- Nêu được những hành vi văn hóa bản thân đã thực hiện ở nơi công cộng - Nêu được những hành vi ở nơi công cộng bản thân đã thay đổi theo hướng tích cực

24	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	70	SH dưới cờ: Ngày hội văn hóa dân gian.	-Biết một số trò chơi dân gian thêm yêu quê hương đất nước - Tăng cường sự đoàn kết giao lưu các lớp trong toàn trường - Rèn kỹ năng tổ chức trò chơi, kỹ năng quản lý - Tuân thủ luật chơi và hợp tác làm việc nhóm, giáo dục tinh thần trách nhiệm
		71	HĐGDCĐ: Truyền thống quê em	- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương - Có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống của địa phương - Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng
		72	SH lớp: Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tập quán quê em	-Tự tin, hứng thú giới thiệu về truyền thống quê hương. - Tự hào về truyền thống quê hương.
25	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	73	SH dưới cờ: Giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam.	- Biết và chia sẻ được một vài di sản của Việt nam được thế giới công nhận - Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam - Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá hoạt động; phát triển phẩm chất trách nhiệm, yêu

				quê hương, đất nước.
		74	HDGDCĐ: Khám phá cảnh quan thiên nhiên	-Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương; - Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ hoặc bài viết; - Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.
		75	SH lớp: Giới thiệu cảnh quan của quê hương, đất nước	-Đoán được tên một số cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ; -Biết những hành động và việc làm tốt để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tự tin giới thiệu các tranh, ảnh, bài viết về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.
26	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	76	SH dưới cờ: Ngày hội Stem: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.	-Vận dụng các kiến thức khoa học, kỹ thuật, toán học, công nghệ, mỗi nhóm làm một sản phẩm tái chế từ vật liệu phế thải; - Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kỹ năng kỹ thật; - Rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kỹ năng lập kế

				hoạch, thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, đánh giá kết quả hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. -Cùng đoàn kết và lắng nghe ý kiến của tập thể để hoàn chỉnh một sản phẩm có ích cho cuộc sống
		77	HĐGDCĐ: Kiểm tra giữa kỳ II	
		78	SH lớp: Thuyết trình sản phẩm sáng tạo từ rác tái chế	-Vận dụng các kiến thức khoa học, kỹ thuật, toán học, công nghệ để làm sản phẩm từ vật liệu tái chế; - Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo, và phát triển kỹ năng kỹ thuật.
27	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	79	SH dưới cờ: Diễn đàn tuyên truyền “Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu”.	- Biết được các nguyên nhân, tác hại của biến đổi khí hậu; - Đề ra được biện pháp và có thái độ tích cực để giảm thiểu biến đổi khí hậu; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.
		80	HĐGDCĐ: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	-Xác định và nêu được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; - Thực hiện được những việc làm cụ thể đã xác định để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm; - Rèn luyện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, năng lực

				giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, thích ứng với sự thay đổi; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.
		81	SH lớp: Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người	-Học sinh nắm được tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người: nguyên nhân, hậu quả và cách khắc phục... - Hứng thú, tự tin tham gia hoạt động văn nghệ với các bạn trong lớp.
28	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	82	SH dưới cờ: Diễn đàn tuyên truyền “Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm”	-Hiểu rõ việc bảo vệ động vật quý hiếm cũng là bảo vệ thiên nhiên và môi trường. - Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm; - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.
		83	HĐGDCĐ: Ứng phó với biến đổi khí hậu	-Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người; - Xác định được những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu; - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;
		84	SH lớp: Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí	-Trình bày được những việc làm và cách thức tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ động vật quý hiếm, thực hiện những hành động góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

			hậu	
29	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề ngh nghiệp	85	SH dưới cờ: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.	- Biết được sự đa dạng phong phú của thế giới nghề nghiệp. - Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua đặc điểm hoạt động đặc trưng của nghề nghiệp. - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động phát triển phẩm chất chăm chỉ
		86	HĐGDCĐ: Thế giới nghề nghiệp quanh ta	- Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề đang có ở địa phương. - Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		87	SH lớp: Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp	-Nắm được lợi ích, giá trị của nghề nghiệp đối với con người và xã hội -Bước đầu xác định được khả năng và sở thích của bản thân phù hợp và yêu thích nghề gì? Cần chuẩn bị hành trang gì cho tương lai... - Phát triển phẩm chất yêu nước, có trách nhiệm, trung thực.

30	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghịệp	88	SH dưới cờ: Tìm hiểu về các làng nghề truyền thống.	- Biết được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Có thái độ tích cực giữ gìn và phát huy giá trị các làng nghề truyền thống. - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, tự tin: phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.
		89	HĐGDCĐ: Khám phá nghề truyền thống ở nước ta	- Nêu được tên một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương; - Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống; - Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		90	SH lớp: Lập kế hoạch tìm hiểu về nghề truyền thống	- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thống. - Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.
31	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghịệp	91	SH dưới cờ: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	- Thể hiện được hiểu biết và khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp; - Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau; - Rèn kỹ năng tự học, giao tiếp và hợp tác, tự tin; tự tin;

				phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		92	HĐGDCĐ: Trải nghiệm nghề truyền thống	- Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yếu tố cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương; - Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		93	SH lớp: Viết bài thu hoạch về HĐTN nghề truyền thống	Trình bày được những thu hoạch sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp trường; Hoàn thành được báo cáo thu hoạch trải nghiệm nghề truyền thống.
32	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	94	SH dưới cờ: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp.	- Tìm hiểu được nghề mình yêu thích. - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích; - Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau. - Rèn kỹ năng tự học hỏi, tự tin; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		95	HĐGDCĐ: Em với nghề truyền	-Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm

			thống	của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích; -Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		96	SH lớp: Phát triển nghề truyền thống ở địa phương.	-Trình bày được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được; -Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới
33	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	97	SH dưới cờ: Hiểu bản thân- Chọn đúng nghề	- Nêu được ý nghĩa tầm quan trọng, vị trí của nghề mình yêu thích trong xã hội hiện nay - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản trang thiết bị dụng cụ lao động của các nghề truyền thống - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức đánh giá hoạt động tự tin, khả năng thuyết trình phẩm chất trách nhiệm với bản thân
		98	HĐGDCĐ: Em tập làm nghề truyền thống	-Bước đầu xác định được sở thích khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu

				thích -Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống -Rèn luyện năng lực tự chủ giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ
		99	SH lớp: Kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống	– Trình bày được kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được - Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới
34	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	100	SH dưới cờ: Diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”	-Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề chuẩn bị hành trang cần thiết cho bản thân để ngày mai lập nghiệp - Biết tìm hiểu thông tin thực tế nghề nghiệp mình yêu thích để định hướng cho tương lai - Bước đầu định hướng được nghề nghiệp mình yêu thích - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động, kỹ năng thuyết trình
		101	HĐGDCĐ: Trở tài chế biến món ăn truyền thống	-Củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống - Chế biến được một món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân

				- Tự hào về món ăn truyền thống - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ
		102	SH lớp: Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống do chính các em làm.	- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận được của bản thân sau khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp” ở trường - Giới thiệu và nêu được cảm xúc của bản thân về sản phẩm nghề truyền thống đã làm
35		103	HDGDCĐ: Kiểm tra Cuối học kỳ II	
		104	SH lớp: Tổng kết năm học. Lập kế hoạch hoạt động hè. Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui bổ ích	-Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân - Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo - Rèn kỹ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, cần cù - Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.
		105	SH dưới cờ: Tổng kết năm học	-Biết được kết quả học tập, rèn luyện của toàn trường trong năm học vừa qua, từ đó có hướng phấn đấu

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 3, 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết

Kế hoạch dạy học

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 7

Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
Chủ đề 1: Em với nhà trường					

1	SHDC: Khai giảng năm học mới	1	Tuần 1	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
2	HĐGDCĐ: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn	1			Lớp học
3	SHL: Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc	1			Lớp học
4	SHDC: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường lớp	1	Tuần 2	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
5	HĐGD theo chủ đề: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn (tiếp)	1			Lớp học
6	SHL: Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”	1			Lớp học
7	SHDC: Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường, tham gia nghi thức đội.	1	Tuần 3	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
8	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống trường em.	1			Lớp học
9	SHL: Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường. Đánh giá chủ đề 1	1			Lớp học
Chủ đề 2: Khám phá bản thân					
10	SHDC: Nghe nói chuyện về gương hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.	1	Tuần 4	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
11	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.	1			Lớp học
12	SHL: Tranh biện về ý nghĩa của kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.	1			Lớp học
13	SHDC: Chúng mình đều giỏi	1	Tuần 5	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
14	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi (tiếp theo)	1			Lớp học
15	SHL: Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.	1			Lớp học

16	SHDC: Chơi trò chơi: “Nhìn hành động, đoán cảm xúc”	1	Tuần 6	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
17	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân.	1			Lớp học
18	SHL: Luyện tập: “Vũ điệu mang lại niềm vui”	1			Lớp học
19	SHDC: Cuộc thi: “Vũ điệu mang lại niềm vui”.	1	Tuần 7	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
20	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân (tiếp theo).	1			Lớp học
21	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong một số tình huống cụ thể. Đánh giá chủ đề 2	1			Lớp học
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân					
22	SHDC: Giao lưu với tấm gương vượt khó	1	Tuần 8	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
23	HĐGD theo chủ đề: Vượt qua khó khăn.	1			Lớp học
24	SHL: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn của bản thân.	1			Lớp học
25	SHDC: Phát động phong trào “Độc sách mỗi ngày”.	1	Tuần 9	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
26	HĐGDTCD: Vượt qua khó khăn (tt)	1			Lớp học
27	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn của bản thân	1			Lớp học
28	SHDC: Kịch tương tác “Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên”.	1	Tuần 10	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
29	HĐGDTCD: Kiểm tra định kì giữa học kì I	1			Lớp học
30	SHL: Chia sẻ về việc bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm.	1			Lớp học
31	SHDC: Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể.	1	Tuần 11	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu,	Sân trường
32	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.	1			Lớp học

	(TÍCH HỢP PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ)			máy tính kết nối internet	
33	SHL: Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ.	1			Lớp học
34	SHDC: Giao lưu với chuyên gia về phòng tránh lừa đảo.	1	Tuần 12	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
35	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm (tiếp theo) (TÍCH HỢP PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ)	1			Lớp học
36	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm. Đánh giá chủ đề 3.	1			Lớp học
Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân					
37	SHDC: Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”.	1	Tuần 13	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
38	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	1			Lớp học
39	SHL: Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	1			Lớp học
40	SHDC: Tọa đàm về chủ đề “ Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa của thành công”.	1	Tuần 14	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
41	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.	1			Lớp học
42	SHL: Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì và sự chăm chỉ.	1			Lớp học
43	SHDC: Diễn đàn về chủ đề “Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó”.	1	Tuần 15	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
44	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ (tiếp).	1			Lớp học

45	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình.	1		internet	Lớp học
46	SHDC: Văn nghệ về chủ đề: “Chi tiêu hợp lí”.	1	Tuần 16	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
47	HĐGD theo chủ đề: Quản lí chi tiêu.	1			Lớp học
48	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu chưa hợp lí	1			Lớp học
49	SHDC: Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.	1	Tuần 17	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
50	HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì cuối HKI	1			Lớp học
51	SHL: Giới thiệu một sự kiện gia đình do em tổ chức Đánh giá chủ đề 4	1			Lớp học
Chủ đề 5: Em với gia đình					
52	SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”.	1	Tuần 18	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
53	HĐGD theo chủ đề: Kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.	1			Lớp học
54	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.	1			Lớp học
55	SHDC: Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình”	1	Tuần 19	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
56	HĐGD theo chủ đề: Kế hoạch lao động tại gia đình.	1			Lớp học
57	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lao động tại gia đình.	1			Lớp học
58	SHDC: Tọa đàm “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”.	1	Tuần 20	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
59	HĐGD theo chủ đề: Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.	1			Lớp học
60	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. Đánh giá chủ đề 5	1			Lớp học

Chủ đề 6: Em với cộng đồng					
61	SHDC: Diễn đàn “ HS THCS giao tiếp, ứng xử có văn hóa”	1	Tuần 21	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
62	HĐGD theo chủ đề: Giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.	1			Lớp học
63	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.	1			Lớp học
64	SHDC: Lễ phát động phong trào “Thiện nguyện – một hành động văn hóa, nghĩa tình”.	1	Tuần 22	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
65	HĐGD theo chủ đề: Tham gia hoạt động thiện nguyện	1			Lớp học
66	SHL: Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các chương trình thiện nguyện.	1			Lớp học
67	SHDC: Tự hào truyền thống quê hương.	1	Tuần 23	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
68	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống quê hương.	1			Lớp học
69	SHL: Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. Đánh giá chủ đề 6	1			Lớp học
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.					
70	SHDC: Văn nghệ với chủ đề: “Quê hương, đất nước tươi đẹp”	1	Tuần 24	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
71	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.	1			Lớp học
72	SHL: Làm các sản phẩm thu hoạch sau tham quan (tranh ảnh, mẫu vật, bài thu hoạch...)	1			Lớp học
73	SHDC: Trò chơi “Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên”	1		SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu,	Sân trường

74	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. (Tiếp)	1	Tuần 25	máy tính kết nối internet	Lớp học
75	SHL: Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên.	1			Lớp học
76	SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính.	1	Tuần 26	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
77	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	1			Lớp học
78	SHL: Báo cáo kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1			Lớp học
79	SHDC: Trò chơi “Rung chuông vàng”	1			Sân trường
80	HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì giữa học kì II	1	Tuần 27	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Lớp học
81	SHL: Các nhóm chuẩn bị cho việc truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính trước toàn trường.	1			Lớp học
82	SHDC: Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1	Tuần 28	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
83	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính (Tiếp).	1			Lớp học
84	SHL: Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. Đánh giá chủ đề 7	1			Lớp học
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp					
85	SHDC: Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.	1	Tuần 29	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu,	Sân trường
86	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa	1			Lớp học

	phương.			máy tính kết nối internet	
87	SHL: Chia sẻ kết quả khám phá nghề hiện có ở địa phương.	1			Lớp học
88	SHDC: Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua giao lưu với người lao động giỏi.	1	Tuần 30	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
89	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp).	1			Lớp học
90	SHL: Chia sẻ dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Chuẩn bị cho ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	1			Lớp học
91	SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	Tuần 31	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
92	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp).	1			Lớp học
93	SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chuẩn bị cho buổi giao lưu văn nghệ toàn trường.	1			Lớp học
94	SHDC: Giao lưu văn nghệ về chủ đề “ Nghề nghiệp”.	1	Tuần 32	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
95	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp).	1			Lớp học
96	SHL: Chuẩn bị cho việc báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.	1			Lớp học
97	SHDC: Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS.	1	Tuần 33	SGK, SGK, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
98	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp).	1			Lớp học
99	SHL: Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Đánh giá chủ đề 8	1			Lớp học
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề.					
100	SHDC: Tọa đàm “ Nhận thức bản thân với việc định hướng	1		SGK, SGK, tranh ảnh	Sân trường

	nghề nghiệp tương lai”		Tuần 34	minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	
101	HĐGD theo chủ đề: Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương	1			Lớp học
102	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương.	1			Lớp học
103	SHDC: Tổng kết năm học	1	Tuần 35	SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, máy chiếu, máy tính kết nối internet	Sân trường
104	HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì cuối năm học	1			Lớp học
105	SHL: Tổng kết năm học tại lớp	1			Lớp học

Kế hoạch dạy học⁴

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

2.1. Phân phối chương trình

***PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 6**

Cả năm: 53 tiết

Học kì 1: 17 tiết

Từ tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết/ tuần; từ tuần 10 đến tuần 18: 1 tiết/ tuần

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài mở đầu	1	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học tập môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.

⁴ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			- Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí.
2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	1	- Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, tọa độ địa lí. - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu. Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	1	- Nêu được khái niệm bản đồ. - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Xác định được phương hướng trên bản đồ.
4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	1	- Biết được tỉ lệ bản đồ. - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	2	- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.
6	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	1	- Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện một số đối tượng địa lí.
7	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	1	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.
8	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	2	- Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
9	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	2	- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa

10	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	1	Xác định phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.
11	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	1	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của 2 mảng xô vào nhau
12	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
13	Ôn tập giữa Học kì I	1	
14	Kiểm tra cuối Học kì I	1	
15	Bài 12: Núi lửa và động đất	1	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất.
16	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.
17	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	1	Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
18	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	2	- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

			- Biết cách sử dụng khí áp kế.
19	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	2	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Biết cách sử dụng nhiệt kế. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng ẩm kế.
20	Ôn tập cuối kì I	1	
21	Kiểm tra cuối kì I	1	

Học kì 2: 26 tiết

Từ tuần 19 đến 26: 1 tiết/ tuần; từ tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/ tuần

22	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	2	- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
23	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	1	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới
24	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	1	- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước

25	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	2	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước ngầm và băng hà.
26	Bài 21: Biển và đại dương	2	-Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. -Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển
27	Ôn tập giữa Học kì II	1	
28	Kiểm tra giữa Học kì II	1	
29	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	2	-Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. -Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. -Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ đất.
30	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	1	-Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất
31	Bài 24: Rừng nhiệt đới	1	-Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Có ý thức bảo vệ rừng.
32	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	1	-Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên thế giới. -Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
33	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu	2	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa

	môi trường tự nhiên địa phương		phương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
34	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	2	-Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. -Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới
35	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	-Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. -Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.
36	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	1	-Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương.
37	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	1	- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
38	Ôn tập cuối Học kì II		
39	Ôn tập cuối Học kì II		
40	Kiểm tra cuối Học kì II		

Kế hoạch dạy học⁵**PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6****1. Phân phối chương trình**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KÌ I			
1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.	1	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.
2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử	1	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).
3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...
4	Bài 4: Nguồn gốc loài người	2	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.
5	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	2	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
6	Ôn tập	1	
7	Kiểm tra giữa kì I	1	
8	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên	2	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự

⁵ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

	thủy		chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).
9	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	2	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.
10	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	2	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.
11	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
12	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	2	- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.

13	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	2	- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
14	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	2	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
15	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	2	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
16	Ôn tập HK I	1	
17	Kiểm tra HK I	1	
HỌC KÌ II			
18	Bài 14 Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	3	- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.
19	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	3	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
20	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	5	Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).
21	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	2	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.

22	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	3	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
23	Ôn tập	1	
24	Thi giữa Hk II		
25	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	3	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
26	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.
27	Ôn tập Hk II	1	
28	Kiểm tra kì II		
...			

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 1 đến tuần 7 -Rèn cho HS kĩ năng, đánh giá, so sánh, đối	Viết trên giấy

			chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 10 đến tuần 17 -Rèn cho HS kỹ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 26 -Rèn cho HS kỹ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 28 đến tuần 33 -Rèn cho HS kỹ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy

**Kế hoạch dạy học:
Phân phối chương trình**

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1,2,3	1,2,3	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên.
4,5	4,5	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
6,7	6,7	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
8	8	Ôn tập giữa Học kì I	
9	9	Kiểm tra giữa Học kì I	
10	10	Bài 4. Liên minh châu Âu	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
	11	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.
11	12		
	13		
12	14		
	15	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.
13	16	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.
	17		

14	18	châu Á	
	19		
15	20	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).
	21		
16	22	CHỦ ĐỀ	
	23		
17	24		
	25		
18	26	Ôn tập cuối Học kì I	
	27	Kiểm tra cuối Học kì I	
HỌC KÌ II			
Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
19,20	28 29 30	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...).
20	31	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...).
21	32, 33	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.
22	34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.
22	35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	- Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc

			Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).
23	36,37	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên.
24,25	38,39,40	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng.
25,26	41,42	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.
26	43	Ôn tập giữa Học kì II	-
27	44	Kiểm tra giữa Học kì II	-
28,29	45	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon.
	46		

30,31,32	47 48 49	Bài 18. Châu Đại Dương - Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại dương - Đặc điểm tự nhiên châu Đại dương - Dân cư và một số vấn đề lịch sử và văn hóa của Ôxtrâ ylia - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.
33	50	Bài 19. Châu Nam Cực - Vị trí địa lí của châu Nam Cực - Lịch sử phát kiến châu Nam Cực - Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.
34	51	Ôn tập cuối Học kì II	
35	52	Kiểm tra cuối Học kì II	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài “..01...” đến hết bài “..03...” đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài “..04...” đến hết bài “...08..” đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	45	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài “...09..” đến hết bài	- Trắc nghiệm khách quan và tự

	phút		“..16...” đối với phân môn Địa lí	luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài “..17...” đến hết bài “..19...” đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

Kế hoạch dạy học

PHÂN MÔN LỊCH SỬ 7

2.1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (T1)	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
	2	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (T2)	
2	3	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (T3)	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí
	4	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	
3	5		

			đối với tiền trình lịch sử.
3,4	6	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo (T1)	- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
	7	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo (T2)	
4,5	8	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (T1)	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).
	9	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (T2)	
5,6	10	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX (T1)	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
	11	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX (T2)	
6,7	12	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (T1)	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
	13	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau	

		thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (T2)	- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
7,8	14	Bài 7: Vương quốc Lào	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
	15	Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
8	16	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô
9	17	Ôn tập	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
	18	KTGKI	Đề kiểm tra
10	19	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) (T1)	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh

			Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
11	20	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) (T2)	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
12	21	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225) (T1)	– Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).
13	22	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225) (T2)	
14	23	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225) (T3)	
15,16	24,25	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	– Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
HỌC KỲ 2			
19,20	28	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 - 1400) (T1)	– Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
	29	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 - 1400) (T2)	– Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị,

21	30		kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.
22,23,24,25,26	31 32,33	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	– Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. – Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức – Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
	34	Ôn tập	Nội dung bài 13,14.
	35	KTGK2	Đề KT
			– Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. – Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức – Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
27,28	36	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	– Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. – Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.
	37,38	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407) (T2)	

			– Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. – Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
	39	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) (T1)	– Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. – Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. – Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
29	40	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) (T2)	
	41	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) (T3)	
	42	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) (T4)	
30			
	43	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) (T1)	– Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. – Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. – Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
31	44	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) (T2)	
	45	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) (T3)	
	46	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527) (T4)	
32			
32	47	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
33	48		
33,34	49,50,51	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

35	52	Ôn tập cuối kỳ 2	
	53	Kiểm tra cuối kỳ 2	

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra giữa kì I	45	Tuần 9	Từ bài 1 đến bài 9	Kiểm tra viết (trên giấy)
Kiểm tra cuối kì I	45	Tuần 18	Từ bài 1 đến bài 12	Kiểm tra viết (trên giấy)
Kiểm tra giữa HK II	45	Tuần 26	Từ bài 13 đến bài 14	Kiểm tra viết (trên giấy)
Kiểm tra cuối HK II	45	Tuần 35	Từ bài 13 đến bài 18	Kiểm tra viết (trên giấy)

Kế hoạch dạy học⁶

Phân phối chương trình

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8

PHÂN MÔN LỊCH SỬ 8

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất; đặc điểm của cuộc chiến tranh
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất, đặc điểm của c/m

⁶ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)	2	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây, các cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	2	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột, hệ quả của cuộc chiến Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2	- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
8	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	3	- Trình bày nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
9	Kiểm tra giữa kì I		
10	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII	2	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
11	Bài 10. Sự hình thành của chủ	2	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.

	nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)		- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
12	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	3	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX
13	Ôn tập cuối kì I	1	
14	Kiểm tra HKI	1	
HỌC KÌ II			
15	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	2	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
16	Bài 13: Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	2	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.
17	Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
18	Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

			- Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
19	Ôn tập giữa HK II	1	
20	Kiểm tra giữa HK II	1	
21	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	3	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
22	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	3	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
23	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	2	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
24	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	3	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
25	Chủ đề chung 1: Văn Minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	3	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
26	Ôn tập HK II	1	
27	Kiểm tra cuối kì II	1	

Kế hoạch dạy học:

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8

1. Phân phối chương trình: 52 tiết

Học kì I: 27 tiết (Tuần 1- 9: 1 tiết/tuần –9 tiết; Tuần 10- 18: 2 tiết/tuần – 18 tiết)

Học kì II: 25 tiết (Tuần 19-26: 2 tiết/tuần – 16 tiết; Tuần 27-35: 1 tiết/ tuần –9 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KÌ I			
1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN.
2	Bài 2. Địa hình Việt Nam	5	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.
3	Ôn tập giữa kì I	1	
4	Kiểm tra giữa kì I	1	

5	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	3	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. - Phân tích được vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu.
6	Bài 4. Đặc điểm khí hậu	3	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.
7	Bài 5. Thực hành: vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
8	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	4	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
9	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội củ nước ta	4	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
10	Ôn tập cuối kì I	1	
11	Kiểm tra cuối kì I	1	
HỌC KÌ II			

12	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	2	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
13	Bài 9. Thổ Nhưỡng Việt Nam	5	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.. - Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.
12	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	4	-Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. -Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN.
16	Bài 11. Phạm vi Biển Đông, vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	4	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Trình bày được khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển – đảo Việt Nam.
17	Ôn tập giữa kì II	1	

18	Kiểm tra giữa kì II	1	
19	Bài 12. Môi trường và tài nguyên vùng biển đảo Việt Nam.	3	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
21	Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	3	- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo VN (theo luật Biển VN). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của VN trong lịch sử.
22	Ôn tập cuối kì II	1	
23	Kiểm tra cuối học kì II	1	

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	60 phút	Tuần 9	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 1 đến tuần 7 -Rèn cho HS kĩ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối kì I	60 phút	Tuần 18	- Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 1 đến tuần 16 -Rèn cho HS kĩ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy

Giữa kì II	60 phút	Tuần 26	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 24 -Rèn cho HS kĩ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy
Cuối kì II	60 phút	Tuần 35	-Củng cố kiến thức các bài đã học từ tuần 27 đến tuần 33 -Rèn cho HS kĩ năng, đánh giá, so sánh, đối chiếu, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: ĐỊA LÍ, LỚP 9
(Năm học 2023 - 2024)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 53 tiết
Học kì 1: 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết
Học kì 2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết	Bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Hình thức dạy học	Ghi chú
1	1	Bài 1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1	1. Kiến thức - Biết nước ta 54 dân tộc, người Việt chiếm đa số. Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và	Trên lớp	

				bảo vệ Tổ quốc. - Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta. <i>Đối với HSKT: Nhận biết được nước ta có 54 dân tộc. Dân tộc Kinh có số dân đông nhất.</i> 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất: -Có tinh thần tôn trọng, đoàn kết dân tộc.		
	2	Chủ đề: Dân số. Gia tăng dân số (gồm bài 2, bài 5)	2	1. Kiến thức -Trình bày được một số đặc điểm dân số nước ta; nguyên nhân và hậu quả. -Hiểu được thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi và theo giới tính nước ta giai đoạn 1989-1999. -Tác động tích cực và tiêu cực của thay đổi cơ cấu dân số đó. <i>Đối với HSKT: Biết được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta. Biết được dân số nước ta đông, tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ.</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh 3. Phẩm chất :Ý thức vai trò của dân số đối với môi trường và vấn đề phát triển kinh tế - xã hội	Trên lớp	
2	3					

	4	Bài 3. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.	1	1. Kiến thức - Trình bày tình hình phân bố dân cư nước ta. - Phân biệt được các loại hình quần cư nông thôn, quần cư thành thị theo chức năng và hình thái quần cư. - Nhận biết quá trình đô thị hóa ở nước ta. <i>Đối với HSKT: Biết được nước ta có mật độ dân số cao, sự phân bố dân cư nước ta không đều.</i> 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất: Ý thức được sự cần thiết phải phát triển đô thị trên cơ sở phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường, chấp hành các chính sách của Nhà nước về phân bố dân cư.	Trên lớp	
3	5	Bài 4. Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống	1	1. Kiến thức -Trình bày được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta. -Biết được sức ép dân số đến vấn đề giải quyết việc làm. -Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống của chúng ta. <i>Đối với HSKT: Biết sơ lược quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam trong thời kì đổi mới.</i> 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ.	Dạy học trên lớp	

				- Năng lực chuyên biệt: sử dụng biểu đồ; tranh ảnh,... 3. Phẩm chất Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nơi đang sống và các nơi công cộng khác.		
6	Chủ đề: Sự phát triển nền kinh tế (gồm bài 6, bài 16)	2	1. Kiến thức - Trình bày sơ lược quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam. - Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc Đổi mới. - Biết cách vẽ dạng biểu đồ miền. - Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ miền và nhận xét biểu đồ. <i>Đối với HSKT: Nhận biết được đặc điểm nguồn lao động. Biết được sức ép dân số đến vấn đề giải quyết việc làm. Chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao.</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất Có ý thức trong việc phát triển của đất nước.	Dạy học trên lớp	(Mục I: HS tự học)	

4	7				Trên lớp	
	8	Chủ đề: Nông nghiệp (gồm bài 7, bài 8, bài 10)	4	1. Kiến thức -Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của sản xuất nông nghiệp. - Nắm vững sự phân bố sản xuất nông nghiệp, với sự hình thành các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu. - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu ngành chăn nuôi, cơ cấu ngành trồng trọt, tình hình tăng trưởng của gia súc, gia cầm ở nước ta. <i>Đối với HSKT: Biết được các nhân tố có ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Biết một số loại cây trồng vật nuôi chính ở nước ta.</i> 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; tranh ảnh... 3. Phẩm chất Thấy được vai trò quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp Không ủng hộ những hoạt động làm ô nhiễm, suy thoái và suy giảm nguồn tài nguyên. - Bản đồ lâm nghiệp và thủy sản	Trên lớp	
5	9					
	10					
	11					
6						

	12	Bài 9. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản	1	1. Kiến thức - Trình bày được thực trạng và phân bố ngành lâm nghiệp của nước ta; vai trò của từng loại rừng - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thủy sản. <i>Đối với HSKT: Biết được thực trạng và phân bố ngành lâm nghiệp của nước ta; biết 1 vài vai trò của rừng.</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất Có ý thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên (rừng, thủy sản)	Trên lớp	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (thay đổi yêu cầu thành vẽ biểu đồ hình cột)
7	13	Chủ đề: Công nghiệp (gồm bài 11, bài 12)	2	1. Kiến thức Phân tích các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội ảnh hưởng đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp của nước ta. - Trình bày được tình hình phát triển và một số thành tựu của sản xuất công nghiệp. - Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm. <i>Đối với HSKT: Biết được các nhân tố có ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Biết một số ngành công nghiệp chính ở nước ta.</i> 2. Năng lực:	Trên lớp	Bài 12. Mục II. Các ngành công nghiệp trọng điểm; phần 3: Một số ngành công nghiệp nặng (Không dạy) Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (Không yêu cầu HS làm)
	14					

				- Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng sơ đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất - Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ, sử dụng hợp lí các nguồn TNTN để phát triển công nghiệp.		
8	15	Chủ đề: Dịch vụ (gồm bài 13, bài 14, bài 15)	2 (4)	1. Kiến thức - Biết được cơ cấu và vai trò của ngành dịch vụ nước ta - Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của Giao thông vận tải và Bưu chính viễn thông nước ta - Nắm được tình hình phát triển của ngành bưu chính viễn thông và tác động của nó đến đời sống kinh tế-xã hội. <i>Đối với HSKT: Biết được cơ cấu và vai trò của ngành dịch vụ, một số ngành dịch vụ ở nước ta.</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất: Thấy được tầm quan trọng của các	Trên lớp	
	16					

				ngành dịch vụ.		
9	17	<i>Ôn tập giữa kì I</i>	1	1. Kiến thức: - Nêu được những nội dung chính đã học: +Địa lí dân cư. +Địa lí kinh tế. <i>Đối với HSKT: Nhận biết được 50% nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết.</i> b. Năng lực :Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; .phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất - Chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	
	18	<i>Kiểm tra giữa kì I</i>	1		Trên lớp	
10	19	Chủ đề: Dịch vụ (gồm bài 13, bài 14, bài 15)	2 (4)	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố ngành thương mại và du lịch ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được tại sao Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất cả nước. <i>Đối với HSKT: Nhận biết được 1 số đặc điểm của ngành thương mại và du lịch. Biết được tên 2 trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất cả nước là Tp HCM và HN.</i>	Trên lớp	
	20					

11				2.Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3.Phẩm chất: Thấy được tầm quan trọng của các ngành dịch vụ.		
	21	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (gồm bài 17, bài 18)	2	1. Kiến thức - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. - Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <i>Đối với HSKT: Biết được vị trí giới hạn của vùng. Biết 1(1 vài) đặc điểm về thế mạnh phát triển kinh tế, thành phần dân tộc, phân bố dân cư, chất lượng cuộc sống.</i> 2.Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất: Tình yêu quê hương đất nước.	Trên lớp	
	22					

12	23	Vùng Đồng bằng sông Hồng (gồm bài 20, bài 21, bài 22)	3	1.Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế- xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Phân tích được mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người để củng cố kiến thức đã học về vùng Đồng bằng sông Hồng, một vùng đất chật người đông, mà giải pháp quan trọng là thâm canh tăng vụ và tăng năng suất. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng.</i> 2.Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh...	Trên lớp	
	24					
13	25					

				3. Phẩm chất: Tình yêu quê hương đất nước.		
	26	Vùng Bắc Trung Bộ (gồm 2 bài 23, bài 24)	2	1. Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được những đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất chủ yếu ở Bắc Trung Bộ. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn và chức năng chủ yếu của từng trung tâm. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn của vùng.</i> 2. Năng lực - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh... 3. Phẩm chất: Yêu quê hương đất nước, bảo vệ môi trường.	Trên lớp	
14	27					
	28	Vùng Duyên hải	3	1. Kiến thức	Trên lớp	

15	29	Nam Trung Bộ (gồm bài 25, 26, 27)		- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được những đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Trình bày được một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế chính. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn của vùng. Biết tên gọi vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.</i> 3. Trách nhiệm: Ý thức được chủ quyền lãnh thổ của đất nước, đặc biệt là 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.		
	30					
16	31	Vùng Tây Nguyên (gồm bài 28, bài 29, bài 30)	3	1. Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó	Trên lớp	
	32					

17	33			khăn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Biết chặt phá rừng quá mức sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường, vì vậy cần phải BVMT tự nhiên là một nhiệm vụ quan trọng của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất chủ yếu ở vùng Tây Nguyên. - Nêu được các trung tâm kinh tế lớn và chức năng chủ yếu của từng trung tâm. - Phân tích và so sánh được tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên về đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn của vùng.</i>		
	34	Ôn tập cuối Học kì I	2	3. Trách nhiệm: Có ý thức BVMT. 1. Kiến thức: - Nêu được những nội dung chính đã học: +Địa lí dân cư. +Địa lí kinh tế. +Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. +Vùng Đồng bằng sông Hồng. +Vùng Bắc Trung Bộ. +Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. +Vùng Tây Nguyên.	Trên lớp	
18	35			b. Năng lực :Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự		

				học; .phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất - Chăm chỉ, trách nhiệm.		
36	Kiểm tra cuối Học kì I	1			Trên lớp	

HỌC KÌ II

19	37	Vùng Đông Nam Bộ (gồm các bài: 31, 32, 33)	3	1.Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được những đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và tác động của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế- Trình bày đặc điểm phát triển kinh tế của vùng. - Nhận biết được vị trí,giới hạn, và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn của</i>	Trên lớp	Bài 34.Hướng dẫn HS tự làm
20	38					
21	39					

				vùng. 2. Kỹ năng - Xác định được trên bản đồ, lược đồ vị trí, giới hạn của vùng. - Phân tích bản đồ, lược đồ để nhận biết và trình bày đặc điểm tự nhiên, tiềm năng tự nhiên của vùng. - Phân tích số liệu thống kê dân cư - xã hội của vùng Đông Nam Bộ. 3. Phẩm chất: ý thức bảo vệ môi trường.		
22	40	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (gồm các bài: 35, 36, 37)	3	1. Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa đối với việc phát triển kinh tế- xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và tác động của chúng đối với phát triển kinh tế- xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Hiểu đầy đủ hơn ngoài thế mạnh lương thực vùng còn có thế mạnh về thủy - hải sản. - Biết phân tích tình hình phát triển ngành thủy sản, hải sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. <i>Đối với HSKT: Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ của vùng. Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. Biết được đặc điểm dân cư, xã hội và sự phát triển kinh tế của vùng. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn của vùng.</i>	Dạy học trên lớp Dạy học trên lớp	
23	41					
24	42					

				2.Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê... 3.Phẩm chất: Yêu quê hương đất nước, bảo vệ môi trường.		
25	43	Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển - đảo (gồm các bài: 38, 39, 40)	1	1. Kiến thức - Biết được các đảo và quần đảo lớn (tên, vị trí). - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng <i>Đối với HSKT: Biết tên 1 số đảo và quần đảo lớn nước ta. Xác định được vị trí 2 quần đảo lớn Trường Sa và Hoàng Sa.</i> 2.Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê... 3.Phẩm chất - Có niềm tin vào sự phát triển của các ngành kinh tế biển ở nước ta, thêm yêu quý quê hương đất nước. - Có tình yêu quê hương đất nước, thấy được sự cần thiết và mong muốn góp phần BVMT biển-đảo của nước ta. - Không đồng tình với các hành vi làm suy giảm tài nguyên, gây ô nhiễm MT biển- đảo.	Dạy học trên lớp	

26	44	Ôn tập giữa học kì II	1	1. Kiến thức: - Nêu được những nội dung chính đã học: +Vùng Đông Nam Bộ. +Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. b. Năng lực :Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; .phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất - Chăm chỉ, trách nhiệm.		
27	45	Kiểm tra giữa Học kì II	1	Theo kế hoạch		Theo kế hoạch
28	46	Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển - đảo (gồm các bài: 38, 39, 40)	3	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm của các ngành kinh tế biển: Đánh bắt và nuôi trồng thủy- hải sản, du lịch biển đảo. - Biết được thực trạng giảm sút tài nguyên ô nhiễm MT biển đảo nguyên nhân và hậu quả của nó. - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Thấy được sự giảm sút của tài nguyên biển, vùng ven bờ nước ta và các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển. - Biết một số phương hướng bảo vệ môi trường biển đảo. - Biết thực trạng giảm sút tài nguyên, ô nhiễm mt biển-đảo, nguyên nhân và hậu quả của nó. - Biết một số phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và mt biển. -Nắm được tiềm năng kinh tế các đảo. -Tìm hiểu ngành công nghiệp dầu khí. <i>Đối với HSKT: Biết một số đặc điểm của các</i>	Dạy học trên lớp	
29	47					
30	48					

				<i>ngành kinh tế biển. Biết 1 số hoạt động gây giảm sút tài nguyên biển, giải pháp bảo vệ tài nguyên biển.</i> 2.Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê... 3.Phẩm chất - Có niềm tin vào sự phát triển của các ngành kinh tế biển ở nước ta, thêm yêu quý quê hương đất nước. - Có tình yêu quê hương đất nước, thấy được sự cần thiết và mong muốn góp phần BVMT biển- đảo của nước ta. - Không đồng tình với các hành vi làm suy giảm tài nguyên, gây ô nhiễm MT biển- đảo.		
31	49	Địa lí tỉnh Quảng Nam (gồm các bài: 41, 42, 43,44)	3	1.Kiến thức - Nhận biết vị trí địa lí, ý nghĩa của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội - Trình bày được đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn, đất, thực vật, khoáng sản của tỉnh (thành phố). Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thành phố) <i>Đối với HSKT: Biết vị trí địa lí tỉnh Quảng Nam, xác định vị trí tỉnh được trên lược đồ.</i> 2.Năng lực: - Năng lực chung: tự học; hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ		Bài 44. Hướng dẫn HS tự làm
32	50					
33	51					

				- Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê... 3.Phẩm chất: Yêu quê hương, có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ quê hương		
34	52	<i>Ôn tập cuối Học kì II</i>		1. Kiến thức: - Nêu được những nội dung chính đã học: +Vùng Đông Nam Bộ. +Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. +Phát triển tổng hợp kinh tế và tài nguyên môi trường biển đảo. b. Năng lực :Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; .phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo....	Dạy học trên lớp	
35	53	<i>Kiểm tra cuối Học kì II</i>	1	Theo kế hoạch		

Kế hoạch dạy học

MÔN LỊCH SỬ 9

Phân phối chương trình

HỌC KỲ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			8
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú

1	1	Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của TK XX	I/ Liên Xô 1. Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945 -1950) 2. Tiếp tục công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH (Từ 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nêu được công cuộc khôi phục kinh tế Liên Xô sau chiến tranh (1945-1950). -Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.	Trên lớp	
2	2		II/ Đông Âu 1. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu III/ Sự hình thành hệ thống XHCN	- Nêu được sự thành lập nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu. - Nắm được những nét cơ bản về hệ thống XHCN, thông qua đó hiểu được những mối quan hệ, ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới và VN b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, và sống có trách nhiệm.		Mục II.2 Tiến hành xây dựng CNXH (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX)
3	3	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của TK XX	I/Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô Viết. 1. Nguyên nhân. 2. Quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. II/ Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độXHCN ở các nước	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. - Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu. - Đánh giá một số thành tựu đã đạt được và	Trên lớp	Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu (Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng)

			Đông Âu.	một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. – Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
4	4	Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	I/ Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX II/ Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX III/ Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nêu được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX. - Nêu được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. - Nêu được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX. - Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. - Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh	Trên lớp	

				b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
5	5	Bài 4: Các nước châu Á	I/ Tình hình chung II/ Trung Quốc 1. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 4. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 đến nay)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Khái quát được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - Trình bày đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu củ công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay). - Xác định vị trí của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ. - Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	Trên lớp	II.2. Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 – 1959) (Không dạy) II.3. Đất nước trong thời kỳ biến động (1959– 1978) (Không dạy) II.4. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 đến nay) (Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu)
6	6	Bài 5: Các nước Đông Nam Á	I/ Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945 II/ Sự ra đời của tổ chức ASEAN	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Khái quát được tình hình chung của các	Trên lớp	Mục III. Từ “ASEAN - 6” đến “ASEAN - 10” (Hướng

			III/ Từ “ASEAN 6” phát triển thành “ASEAN 10”	nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. - Trình bày được hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN - Lập bảng niên biểu quá trình ra đời và phát triển từ “ASEAN 6” phát triển thành “ASEAN 10” - Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN. - Xác định vị trí các nước Đông Nam Á trên lược đồ. - Giáo dục niềm tự hào về các thành tựu đạt được của nhân dân Đông Nam Á, củng cố khối đoàn kết trong khu vực. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: : Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển)
7	7	Bài 6: Các nước châu Phi	I/ Tình hình chung II/ Cộng hòa Nam Phi	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Mô tả được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai). - Quan sát hình 13. Nen-xon Man-đê-la và tìm hiểu thêm về cuộc đời và hoạt động của ông. - Xác định trên lược đồ vị trí một số nước	Trên lớp	

				tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: : Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
8	8	Bài 7: Các nước Mỹ La Tinh	I/ Những nét chung II/ Cu-ba – Hòn đảo anh hùng	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Mô tả được nét chính tình hình chung của các nước Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Quan sát lược đồ 14. Khu vực Mĩ La-tinh sau năm 1945 SGK xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này. - Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	

9	9	Làm bài kiểm tra giữa kì	Chương I Chương II	Kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay, từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong việc học tập nội dung trên, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập.	Trên lớp	
10	10	Bài 8: Nước Mĩ	I/ Tình hình kinh tế nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai II/ Sự phát triển về khoa học – kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh. III/ Chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh. - Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Quan sát bản đồ nước Mĩ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mĩ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	II/ Sự phát triển về khoa học – kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh (Lồng ghép với bài 12)
11	11	Bài 9: Nhật Bản	I/ Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh II/ Nhật Bản khôi phục và phát	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Khái quát được tình hình và những cải	Trên lớp	Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau

			triển kinh tế sau chiến tranh	cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản. - Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		chiến tranh (Không dạy)
12	12	Bài 10: Các nước Tây Âu	I/ Tình hình chung II/ Sự liên kết khu vực	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Biết được nét nổi bật về kinh tế và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Quan sát lược đồ 21 xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này. - Lập niên biểu về sự thành lập các tổ chức	Trên lớp	Mục I. Tình hình chung (Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tinh giản các sự kiện)

				liên kết kinh tế ở châu Âu. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
13	13	Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh	I/ Sự hình thành trật tự thế giới mới II/ Sự thành lập Liên hợp quốc III/ “Chiến tranh lạnh” IV/ Thế giới sau “Chiến tranh lạnh”	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. - Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. - Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. - Quan sát hình 22 SGK, tìm hiểu về các nhân vật Séc-sin, Ru-dơ-ven, Xta-lin. - Nêu nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay. - Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	

14	14	Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sửsau chiến tranh thế giới thứ hai	I/ Những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kỹ thuật (Lồng ghép thêm mục II bài 8) II/ Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kỹ thuật. - Biết được những thành tựu về khoa học kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh. Lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực Quan sát hình 16 nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh. - Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật. - Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật (Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực)
15	15	Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất	I/ Chương trình khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp III/ Xã hội Việt Nam phân hóa	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Mô tả được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. - Xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở	Trên lớp	II/ Các chính sách chính trị văn hóa, giáo dục (KK học sinh tự đọc)

				Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ. - So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
16	16	Bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1926)	I/ Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới II/ Phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919 - 1925) III/ Phong trào công nhân (1919 – 1925)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nêu được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925. - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào. - Lập niên biểu về phong trào yêu nước và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925. - Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này. - Rèn kĩ năng trình bày các sự kiện lịch sử tiêu biểu và có sự đánh giá đúng về các sự	Trên lớp	

				kiện. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
17	17	Ôn tập		- Trình bày được những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. - Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay. - Xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX	Trên lớp	
18	18	Kiểm tra cuối kì		- Nhằm kiểm tra các mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh về các chủ đề đã học trong học kì I	Trên lớp	

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú
19	19	Bài 16: Những hoạt động của	I/ Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1917 – 1923)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử	Trên lớp	Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923

		Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài (1919-1925)	II/ Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 – 1924) III/ Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 – 1925)	-Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 - 1925. - Lập bảng hệ thống về hoạt động tiêu biểu của NAQ từ năm 1919 đến 1925 và nêu nhận xét - Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc - Rèn luyện kỹ năng quan sát và trình bày một số vấn đề lịch sử bằng bản đồ. -b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		- 1924) (Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết) MụcIII. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 -1925) – (Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc)
	20	Bài 17: Cách mạng Việt Nam trước khi có Đảng cộng sản ra đời	II/Tân Việt Cách mạng đảng (7 – 1928) III/ Việt Nam Quốc dân đảng và cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nêu được sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng, sự khác nhau của tổ chức này với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở nước ngoài. - Nêu được sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, trình bày những nét chính diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Bái trên lược đồ. - b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo....	Trên lớp	I/ Bước phát triển mới của phong trào Cách mạng Việt Nam (1926 – 1927) (không dạy) -Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929 (Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời))

				2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
20	21	Bài 18: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời	I/ Hội nghị thành lập đảng CS VN 2. Nội dung hội nghị 3. Ý nghĩa II. Luận cương chính trị 10/1930 III/ Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập đảng	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được trong năm 1929 3 tổ chức cộng sản lần lượt ra đời - Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam: Thời gian, địa điểm, nội dung và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. lập Đảng - Trình bày được nội dung cơ bản của Luận cương chính trị. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	Trên lớp	Tích hợp phần IV bài 17 vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng
	22	Bài 19: Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 - 1935	I/Việt Nam trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) II/Phong trào CM 1930-1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh III/ Lực lượng CM được phục hồi	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được những nét nét chính về những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế và XH Việt Nam. - Lập bảng niên biểu thời gian địa điểm và ý nghĩa của phong trào CM 1930-1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ -Tĩnh. -Xác định trên lược đồ H32 địa điểm diễn ra một số cuộc đấu tranh tiêu biểu b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp	Trên lớp	Mục II. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh (Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào)

				tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
21	23	Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939	I/Tình hình thế giới và trong nước. II/Mặt trận dân chủ Đông dương và phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ III/ Ý nghĩa của phong trào	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được những tác động ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng nước ta. - Trình bày được những chủ trương mới củ Đảng ta và diễn biến các phong trào đấu tranh tiêu biểu trong thời kỳ này. - Nhận xét về quy mô phong trào. - Trình bày được ý nghĩa của phong trào b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	
	24	Bài 21: Việt Nam trong những năm 1936 – 1945	I/ Tình hình thế giới và Đông Dương II/ Những cuộc nổi dậy đầu tiên 1. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940) 2. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) 3. Binh biến Đô Lương (13/01/1941)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử -Nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Nêu được nét chính của hiệp ước Pháp- Nhật - Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa - Rèn luyện học sinh lập bảng niên biểu các cuộc khởi nghĩa b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải	Trên lớp	Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương (Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phân hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính) Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên (Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa)

				quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
22	25, 26	Bài 22 : Cao trào cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa tháng tám (1945)	I/ Mặt trận Việt Minh ra đời (19/5/1941) II/ Cao trào kháng Nhật, cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 1. Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945) 2. Tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh. Vai trò, ý nghĩa của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng. - Nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. - Chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 - Rèn luyện học sinh Lập bảng thống kê các sự kiện quan trọng từ tháng 4 đến 6/1945 để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) (Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh - Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta) Mục II.2 Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945)
23	27	Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng tám 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ	I/ Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố II/ Diễn biến chính của cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. IV/ Ý nghĩa và lịch sử và nguyên nhân thành công	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được thời cơ CM đã đến Đảng nắm được thời cơ và quyết tâm giành chính quyền .	Trên lớp	Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. (Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng

		cộng hoà	của cách mạng tháng Tám	- Trình bày diễn biến chính Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. -Lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. -b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn)
	28	Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946)	I/ Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám II/ Củng cố chính quyền CM và bảo vệ độc lập dân tộc.	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử – Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau	Trên lớp	- Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”

24	29	Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (TT)		Cách mạng tháng Tám năm 1945. – Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ - Rèn luyện kĩ năng đánh giá các sự kiện. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		- Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1- 1946) Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược (Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng)
	30	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến thắng toàn quốc chống Pháp năm 1946 - 1950	I/ Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946) 1. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa. - Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947: âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân dân ta: tóm	Trên lớp	
25	31	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến thắng toàn quốc chống Pháp năm 1946 – 1950 (TT)	II/ Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 IV/ Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông năm 1947 1. Thực dân Pháp tiến công Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc			III/ Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài (Không dạy) V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (KK học sinh tự đọc)

			2. Quân dân ta chiến đấu bảo vệ Căn cứ địa Việt Bắc	tất diễn biến, kết quả, ý nghĩa. - Rèn kỹ năng sử dụng tranh ảnh, bản đồ các chiến dịch, các trận đánh. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.		
	32	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 - 1953)	I/ Chiến dịch Biên giới Thu đông 1950 1. Hoàn cảnh lịch sử mới 2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc III/ Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng(02/1951) IV/ Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến. - Trình bày theo lược đồ âm mưu của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc, chủ trương của ta, diễn biến kết quả củ chiến dịch Biên giới – Thu đông b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	II/ Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (KK học sinh tự đọc) V/ Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường(KK học sinh tự đọc)
26	33	Kiểm tra giữa học kì 2	- Chương II - Chương III - Chương IV - Chương V	Kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954, từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong việc học tập nội dung trên, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập.	Trên lớp	

26	34	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân (TT)	I/ Chiến dịch Biên giới Thu đông 1950 1. Hoàn cảnh lịch sử mới 2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc III/ Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng(02/1951) IV/ Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Khái quát đôi nét về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951). - Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
	35	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 - 1954)	I/ Kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ II/ Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 1. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954 2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954) III/ Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954) IV/ Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 –1954) 1. Ý nghĩa lịch sử 2. Nguyên nhân thắng lợi	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được nội dung của kế hoạch Nava - Trình bày theo lược đồ các cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 (học sinh lập bảng niên biểu sự kiện chính) - Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, nội dung, ý nghĩa Hiệp định Giơ- ne –vơ. - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	Mục II. 1 Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954- (Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính) Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954) (Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ)
	36	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc(TT)				

28	37	Bài 28: Xây dựng CNXH ở miền Bắc. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)	I/ Tình hình nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương III/ Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “Đồng Khởi” (1954 – 1960) 1. Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 – 1959) 2. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) IV/ Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) 1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) 2. Miền Bắc thực hiện kế	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Khái quát được tình hình nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương - Nêu được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng. – Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (Lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu) - Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960) - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp	Trên lớp	II/ Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 – 1960) (không dạy) Mục V.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu)
----	----	--	---	--	------------------------	--

28 29	38 39		hoạch Nhà nước 5 năm (1961 – 1965) V. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1961 – 1965) 1. Chiến lược “Chiến lược đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam 2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ	tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
29 30	40, 41	Bài 29: Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965 - 1973)	I/ Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ (1965 – 1968) 1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam 2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh của bộ” của Mĩ 3. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) II/ Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965 – 1968)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được âm mưu và hành động, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ. – Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; (lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu) - Trình bày được hoàn cảnh lịch sử ,diễn biến và ý nghĩa Cuộc tổng tiến công và nổi dậy	Trên lớp	Mục I.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ (Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu) II/ 2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất (Không dạy) Mục III.2 Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ (Hướng dẫn học sinh

			1. Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc 3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn III/ Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ (1969 – 1973) 1. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ 2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ 3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972	Xuân Mậu Thân (1968). - Nhận biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu.)
30	42	Bài 29: Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965 - 1973) (TT)	IV/ Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của Mĩ (1969 – 1973) 2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của Mĩ (1969 – 1973) - Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không". - Trình bày được nội dung và ý nghĩa của	Trên lớp	Mục IV.1 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (Không dạy) Mục V. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam (Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973)

			V/ Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam	Hiệp định Pa-ri. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
31	43	Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, giải phóng đất nước (1973 - 1975)	I/ Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam III/ Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được những thành tựu của miền Bắc trong khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa chi viện cho miền Nam	Trên lớp	II/ Đấu tranh chống địch “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam (Độc thêm)

31	44		ven lãnh thổ Tổ quốc 1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam 2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 IV/ Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) 1. Ý nghĩa lịch sử 2. Nguyên nhân thắng lợi	- Trình bày được chủ trương kế hoạch giải phóng miền Nam của bộ chính trị trung ương Đảng. - Trình bày được diễn biến chính của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 qua các chiến dịch lớn - Trình bày được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử, kỹ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
32	45	Bài 31: Việt Nam những năm đầu sau đại thắng mùa xuân 1975	I/ Tình hình hai miền Bắc – Nam sau đại thắng xuân 1975 II/ Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước I II/ Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 – 1976)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975. - Trình bày được những thành tựu ở hai miền Nam – Bắc. - Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.	Trên lớp	

				- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		
32	46	Bài 32: Xây dựng đất nước đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976-1985)	I/ Việt Nam trong 10 năm đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) 1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980) 2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985) II/ Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979) 1. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tây – Nam 2. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nắm được nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng (2/1976) -Nêu được những thành tựu và những khó khăn , hạn chế cơ bản trong 10 năm đầu XD CNXH trên phạm vi cả nước. Trình bày cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc , ý nghĩa của nó Phẩm chất: Giáo dục cho hs lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa XH tinh thần lao động xây dựng đất nước nhân ái, chăm chỉ học tập và sống có trách nhiệm. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	
33		Bài 33: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000)	I/ Đường lối đổi mới của Đảng II/ Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000)	1. Yêu cầu về năng lực a. Năng lực lịch sử - Nhận biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi	Trên lớp	Mục II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000) (Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu,

	47			mới của Đảng. - Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới - Rèn luyện cho hs kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử. b. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; phát hiện và giải quyết vấn đề giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.... 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.		học sinh có thể cập nhật)
33 34	48 49	Ôn tập		1. Yêu cầu về năng lực - Giúp học sinh ôn lại kiến thức lịch sử nước ta giai đoạn 1946 - 1975 - Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở 2 miền Nam – Bắc 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên lớp	
	50 51	Lịch sử địa phương Khái quát về lịch sử Quảng Nam từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến ngày đất nước được thống nhất.(chú ý	1. Quảng Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến ngày đất nước thống nhất 2. Diễn biến trận đánh Núi Thành 26.5.1965 3 Kết quả và ý nghĩa	1. Yêu cầu về năng lực 1. Yêu cầu về năng lực - Khái quát nét chính về Quảng Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến ngày đất nước thống nhất - Chiến thắng Núi Thành. Biết đến tượng đài ghi dấu chiến tích trận đánh. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,	Trên lớp	

		Chiến Thắng Núi Thành)		trách nhiệm.		
35	52	Kiểm tra cuối kỳ		1. Yêu cầu về năng lực Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ: - Rèn luyện cho HS các kĩ năng : - Ghi nhớ, tái hiện sự kiện, trình bày vấn đề, viết bài, kĩ năng vận dụng kiến thức để phân tích,so sánh, đánh giá sự kiện. - Thông qua làm bài giáo dục cho học sinh thái độ nghiêm túc, tinh thần tự lực rong làm bài, kiểm tra, đánh giá thái độ, tình cảm của học sinh đối với các sự kiện, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	Trên lớp	

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra giữa kì I	45	Tuần 9	Từ bài 1 đến bài 7	Kiểm tra viết (trên giấy)
Kiểm tra cuối kì I	45	Tuần 18	Từ bài 1 đến bài 14	Kiểm tra viết (trên giấy)
Kiểm tra	45	Tuần	Từ bài 15 đến bài 25	Kiểm tra viết

giữa HK II		26		(trên giấy)
Kiểm tra cuối HK II	45	Tuần 35	Từ bài 15 đến bài 32	Kiểm tra viết (trên giấy)

Duyệt Hiệu trưởng

Núi Thành, ngày 03 tháng 09 năm 2023

Tổ trưởng

 <i>Lê Minh Tuấn</i>	 <i>Lý Như Hùng</i>
--	---

